

## I. LÝ THUYẾT

- Bản vẽ các khối đa diện; Bản vẽ các khối tròn xoay; Bản vẽ chi tiết.
- Biểu diễn ren.
- Bản vẽ nhà.
- Vai trò của cơ khí trong sản xuất và đời sống; Vật liệu cơ khí; Dụng cụ cơ khí.
- Khái niệm về chi tiết máy.
- Truyền chuyển động.
- Vai trò điện năng trong sản xuất và đời sống; An toàn điện.

## II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO

**Câu 1:** Mỗi hình chiếu thể hiện được bao nhiêu kích thước.

- A. 1                      B. 2                      C. 3                      D. 4

**Câu 2:** Hình chiếu bằng thể hiện các chiều kích thước nào của vật thể là:

- A. Chiều cao, chiều rộng                      C. Chiều dài, chiều rộng  
B. Chiều dài, chiều cao                      D. Đáp án khác.

**Câu 3:** Mặt nằm ngang được gọi là:

- A. Mặt phẳng chiếu cạnh                      B. Mặt phẳng chiếu bằng  
C. Mặt phẳng chiếu đứng                      D. Không có tên gọi cụ thể

**Câu 4:** Hình chiếu cạnh có hướng chiếu:

- A. Từ dưới lên                      B. Từ trên xuống  
C. Từ trái sang                      D. Từ trước tới

**Câu 5:** Hình lăng trụ đều có đáy là?

- A. Hình tam giác                      B. Hình chữ nhật  
C. Hình đa giác đều                      D. Hình bình hành

**Câu 6:** Hình trụ được tạo thành khi:

- A. Quay hình chữ nhật một vòng quanh một cạnh cố định



- D. Quay nửa hình tròn một vòng quanh một đường kính cố định
- B. Quay hình tam giác vuông một vòng quanh một cạnh góc vuông cố định
- C. Quay hình tam giác cân một vòng quanh một cạnh cố định

**Câu 7:** Bản vẽ nào sau đây thuộc bản vẽ xây dựng:

- A. Bản vẽ vòng đai
- B. Bản vẽ côn có ren
- C. Bản vẽ ống lót
- D. Bản vẽ nhà

**Câu 8:** Trình tự đọc bản vẽ chi tiết gồm bao nhiêu bước?

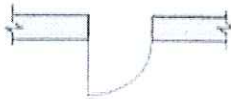
- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

**Câu 9:** Sắp xếp các bước sau để được trình tự đọc bản vẽ nhà đúng:

1. Khung tên 2. Các bộ phận 3. Kích thước 4. Hình biểu diễn

- A. 1, 3, 2, 4
- B. 1, 4, 3, 2
- C. 1, 3, 4, 2
- D. 1, 4, 2, 3

**Câu 10:** Hình vẽ sau là kí hiệu quy ước bộ phận nào của ngôi nhà?



- A. Cửa sổ đơn
- B. Cửa sổ đôi
- C. Cửa đi một cánh
- D. Cửa đi hai cánh

**Câu 11:** Trên bản vẽ kỹ thuật thường dùng hình cắt để:

- A. Sử dụng thuận tiện bản vẽ
- B. Cho đẹp
- C. Biểu diễn hình dạng bên trong
- D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 12:** Nội dung nào sau đây không có trong bản vẽ lắp:

- A. Các bộ phận
- B. Hình biểu diễn
- C. Kích thước
- D. Bảng kê

**Câu 13:** Đối với ren nhìn thấy đường đỉnh ren và đường giới hạn ren được vẽ:

- A. Liên đậm
- B. Liên mảnh
- C. Nét đứt
- D. Liên mảnh và chỉ vẽ  $\frac{3}{4}$  vòng

**Câu 14:** Đối với ren bị che khuất đường đỉnh ren, đường chân ren và đường giới hạn ren được vẽ bằng:

- A. Nét đứt
- B. Liên mảnh và chỉ vẽ  $\frac{3}{4}$  vòng
- C. Liên đậm
- D. Liên mảnh

**Câu 15:** Nội dung nào sau đây không có trong bản vẽ nhà:

- A. Khung tên      B. Hình biểu diễn      C. Kích thước      D. Bảng kê

**Câu 16:** Cơ khí có vai trò quan trọng trong:

- A. Sản xuất      B. Đời sống  
C. Sản xuất và đời sống      D. Không có vai trò gì

**Câu 17:** Cơ khí giúp tạo ra:

- A. Các máy      B. Các phương tiện lao động  
C. Tạo ra năng suất cao      D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 18:** Nhờ cơ khí con người có thể chiếm lĩnh:

- A. Không gian      B. Thời gian  
C. Không gian và thời gian      D. Không gian hoặc thời gian

**Câu 19:** Kim loại nào sau đây không phải là kim loại màu.

- A. Thép      B. Đồng      C. Nhôm      D. Bạc

**Câu 20:** Thành phần chủ yếu của kim loại đen là:

- A. Sắt      B. Thép  
C. Sắt và Thép      D. Sắt và Đồng

**Câu 21:** Các đồ dùng được làm từ chất dẻo nhiệt là:

- A. Áo mưa, can nhựa, vỏ ổ cắm điện  
B. Vỏ quạt điện, thước nhựa, áo mưa  
C. Vỏ bút bi, can nhựa, thước nhựa.  
D. Can nhựa, thước nhựa, áo mưa

**Câu 22:** “Đồng dẻo hơn thép, khó đúc” thể hiện các tính chất cơ bản nào của vật liệu:

- A. Cơ học và hoá học      B. Hoá học và lí học  
C. Cơ học và công nghệ      D. Lí học và công nghệ

**Câu 23:** Tính chất nào sau đây là tính cơ học?

- A. Nhiệt nóng chảy, tính dẫn nhiệt, tính dẫn điện  
B. Tính đúc, tính hàn, khả năng gia công cắt gọt  
C. Tính chịu axit và muối, tính chống ăn mòn





D. Tính cứng, tính dẻo, tính mòn

**Câu 24:** Tính chất nào sau đây là tính vật lý?

A. Nhiệt nóng chảy, tính dẫn nhiệt, tính dẫn điện

B. Tính đúc, tính hàn, khả năng gia công cắt gọt

C. Tính chịu axit và muối, tính chống ăn mòn

D. Tính cứng, tính dẻo, tính mòn

**Câu 25:** Tính chất nào sau đây là tính hóa học?

A. Nhiệt nóng chảy, tính dẫn nhiệt, tính dẫn điện

B. Tính đúc, tính hàn, khả năng gia công cắt gọt

C. Tính chịu axit và muối, tính chống ăn mòn

D. Tính cứng, tính dẻo, tính mòn

**Câu 26:** Tính chất nào sau đây là tính công nghệ?

A. Nhiệt nóng chảy, tính dẫn nhiệt, tính dẫn điện

B. Tính đúc, tính hàn, khả năng gia công cắt gọt

C. Tính chịu axit và muối, tính chống ăn mòn

D. Tính cứng, tính dẻo, tính mòn

**Câu 27:** Chi tiết máy là:

A. Phần tử có cấu tạo hoàn chỉnh, giữ nhiều nhiệm vụ khác nhau trong máy

B. Phần tử có cấu tạo riêng biệt, giữ nhiều nhiệm vụ khác nhau trong máy

C. Phần tử có cấu tạo riêng biệt, giữ nhiệm vụ nhất định trong máy

D. Phần tử có cấu tạo hoàn chỉnh, giữ nhiệm vụ nhất định trong máy

**Câu 28:** Phần tử nào không phải là chi tiết máy.

A. Bu lông

B. Lò xo

C. Vòng bi

D. Mảnh vỡ máy

**Câu 29:** Chi tiết máy nào sau đây không thuộc nhóm chi tiết máy có công dụng chung:

A. Bu lông

B. Bánh răng

C. Khung xe đạp

D. Đai ốc

**Câu 30:** Thông số đặc trưng cho các bộ truyền chuyển động quay là tỉ số truyền  $i$  :

A.  $i = n_{bd} : n_d = n_1 : n_2 = D_1 : D_2 = Z_1 : Z_2$

B.  $i = n_d : n_{bd} = n_1 : n_2 = D_1 : D_2 = Z_1 : Z_2$



C.  $i = nbd : nd = n_2 : n_1 = D_2 : D_1 = Z_2 : Z_1$

D.  $i = nd : nbd = n_2 : n_1 = D_2 : D_1 = Z_2 : Z_1$

**Câu 31:** Nếu bánh 1 có số răng  $Z_1$  quay với tốc độ  $n_1$  (vòng/phút), bánh 2 có số răng  $Z_2$  quay với tốc độ  $n_2$  (vòng/phút) thì tỉ số truyền động ăn khớp là :

A.  $i = \frac{n_2}{n_1} = \frac{Z_1}{Z_2}$

B.  $i = \frac{n_2}{n_1} = \frac{Z_2}{Z_1}$

C.  $i = \frac{n_1}{n_2} = \frac{Z_1}{Z_2}$

D.  $i = \frac{n_1}{n_2} = -\frac{Z_1}{Z_2}$

**Câu 32:** Những hành động nào dưới đây dễ gây tai nạn điện ?

- A. Ngắt điện trước khi sửa các đồ dùng điện.
- B. Rút phích điện trước khi di chuyển đồ dùng điện.
- C. Kiểm tra cách điện những đồ dùng điện để lâu không sử dụng.
- D. Sử dụng phích cắm điện bị nứt vỏ.

**Câu 33:** Ở nhà máy thủy điện, yếu tố nào làm quay bánh xe của tua bin nước?

- A. Năng lượng của than
- B. Năng lượng của dòng nước
- C. Năng lượng nguyên tử của chất phóng xạ
- D. Năng lượng của gió.

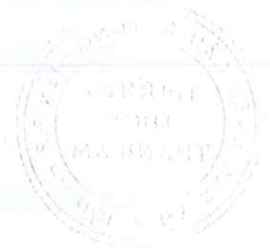
**Câu 34:** Để đưa điện từ nhà máy điện đến các khu dân cư, người ta dùng:

- A. Đường dây truyền tải điện áp cao
- B. Đường dây truyền tải điện áp thấp
- C. Đường dây truyền tải điện áp trung bình
- D. Có thể sử dụng các loại đường dây truyền tải.

**Câu 35:** Nhà máy điện hòa bình là:

- A. Nhà máy nhiệt điện.
- B. Nhà máy thủy điện.
- C. Nhà máy điện nguyên tử.
- D. Nhà máy điện gió.

**Câu 36:** Đường dây truyền tải điện 500kV, 220kV thuộc:



- A. Đường dây cao áp.
- B. Đường dây hạ áp.
- C. Đường dây trung áp.
- D. Không xác định được.

**Câu 37:** Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào không phải là dụng cụ an toàn điện?

- A. Giày cao su cách điện
- B. Giá cách điện
- C. Dụng cụ lao động không có chuỗi cách điện
- D. Thảm cao su cách điện

**Câu 38:** Đây là hành động sai không được phép làm?

- A. Không buộc trâu, bò vào cột điện cao áp
- B. Không chơi đùa và trèo lên cột điện cao áp
- C. Tắm mưa dưới đường dây điện cao áp
- D. Không xây nhà gần sát đường dây điện cao áp

**Câu 39:** Để phòng ngừa tai nạn điện cần:

- A. Thực hiện các nguyên tắc an toàn điện khi sử dụng điện
- B. Thực hiện các nguyên tắc an toàn điện khi sửa chữa điện
- C. Giữ khoảng cách an toàn với đường dây điện cao áp và trạm biến áp
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 40:** Các biện pháp an toàn điện khi sửa chữa điện là:

- A. Trước khi sửa chữa phải cắt nguồn điện, Sử dụng đúng các dụng cụ bảo vệ an toàn điện cho mỗi công việc trong khi sửa chữa
- B. Không ngắt nguồn điện trước khi sửa chữa.
- C. Không sử dụng các dụng cụ bảo vệ an toàn điện khi sửa chữa.
- D. Sử dụng tay ướt để sửa chữa đồ dùng điện.



**Ban giám hiệu**

**Lê Thị Ngọc Anh**

**Tổ chuyên môn**

**Nguyễn Thế Mạnh**

**Nhóm công nghệ 8**

**Tổng Bùi Mỹ Linh**









**Câu 6: Đặc điểm khí hậu nổi bật ở Tây Nam Á là**

- A. khô hạn.                      B. lạnh ẩm.                      C. nóng ẩm.                      D. ẩm ướt.

**Câu 7: Ngành công nghiệp phát triển mạnh ở Tây Nam Á là**

- A. khai thác và chế biến than đá.                      B. khai thác và chế biến dầu mỏ.  
C. điện tử-tin học.                      D. nguyên tử, hàng không vũ trụ.

**Câu 8: Tây Nam Á xuất khẩu dầu mỏ đến các khu vực**

- A. Đông Nam Á, Nam Á, Bắc Mỹ, Châu Âu.                      B. Bắc Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản, Châu Đại Dương.  
C. Bắc Mỹ, Châu Âu, Đông Nam Á.                      D. Bắc Mỹ, Bắc Á, Châu Âu, Đông Á.

**Câu 9: Tây Nam Á không giáp với biển**

- A. Địa Trung Hải.                      B. Ca-xpi.  
C. A-rap.                      D. Ban-tích.

**Câu 10: Nam Á không tiếp giáp với những khu vực của châu Á là**

- A. Đông Nam Á.                      B. Trung Á.                      C. Tây Nam Á.                      D. Bắc Á.

**Câu 11: Nam Á tiếp giáp với**

- A. Thái Bình Dương.                      B. Ấn Độ Dương.  
C. Bắc Băng Dương.                      D. Đại Tây Dương.

**Câu 12: Số lượng dạng địa hình ở Nam Á là**

- A. 2                      B. 3                      C. 4                      D. 5

**Câu 13: Ở giữa của khu vực Nam Á là miền địa hình**

- A. hệ thống dãy Hi-ma-lay-a.                      B. sơn nguyên Đê-can.  
C. dãy Gác Đông và Gác Tây.                      D. đồng bằng Ấn-Hằng.

**Câu 14: Miền địa hình phía bắc của Nam Á là**

- A. hệ thống dãy Hi-ma-lay-a.                      B. sơn nguyên Đê-can.  
C. dãy Gác Đông và Gác Tây.                      D. đồng bằng Ấn-Hằng.

**Câu 15: Gió mùa mùa đông của khu vực Nam Á có hướng**

- A. Tây Bắc.                      B. Đông Bắc.                      C. Tây Nam.                      D. Đông Nam.

**Câu 16: Gió mùa mùa hạ của khu vực Nam Á có hướng**

- A. Tây Bắc.                      B. Đông Bắc.                      C. Tây Nam.                      D. Đông Nam.

**Câu 17: Nhân tố ảnh hưởng đến sự phân hoá của khí hậu Nam Á là**

- A. vĩ độ.                      B. gió mùa.                      C. địa hình.                      D. kinh độ.

**Câu 18 : Nam Á có các hệ thống sông lớn là**

- A. Ấn, Hằng, Mê-Công.                      B. Ấn, Hằng, Ô-phrát.  
C. Ấn, Hằng, Trường Giang.                      D. Ấn, Hằng, Bra-ma-pút.

**Câu 19 : Dãy Hi-ma-lay-a có ảnh hưởng đến khí hậu Nam Á là**

- A. đón các khối khí lạnh vào mùa đông tràn xuống, chắn các khối khí mùa hạ vào Nam Á.  
B. ngăn chặn ảnh hưởng của gió mùa ảnh hưởng tới Nam Á.  
C. chặn khối khí mùa đông tràn xuống, đón gió mùa hạ gây mưa cho sườn núi phía nam.  
D. gây là hiệu ứng gió phơn khô nóng vào mùa hạ cho Nam Á.



**Câu 20: Đông Á gồm**

- A. 1 bộ phận.      B. 2 bộ phận      C. 3 bộ phận      D. 4 bộ phận.

**Câu 21: Đông Á tiếp giáp với**

- A. Bắc Băng Dương.      B. Ấn Độ Dương.  
C. Thái Bình Dương.      D. Đại Tây Dương.

**Câu 22: Phần đất liền của Đông Á chiếm số phần trăm phần lãnh thổ của Đông Á là**

- A. 80,7%.      B. 81,7%      C. 82,7%      D. 83,7%

**Câu 23: Khu vực Đông Á có hệ thống núi, sơn nguyên cao hiểm trở và các bồn địa rộng phân bố ở**

- A. phía tây Trung Quốc      B. phía đông Trung Quốc.  
C. bán đảo Triều Tiên.      D. toàn bộ lãnh thổ phần đất liền.

**Câu 24: Hệ thống sông lớn của Đông Á có lũ vào**

- A. thu đông.      B. đông xuân.  
C. cuối xuân đầu hạ.      D. cuối hạ, đầu thu.

**Câu 25: Phần hải đảo của Đông Á chịu ảnh hưởng của**

- A. bão tuyết.      B. động đất, núi lửa.      C. lốc xoáy.      D. hạn hán kéo dài

**Câu 26: Phần hải đảo của Đông Á là miền địa hình**

- A. sơn nguyên.      B. bồn địa.      C. núi trẻ.      D. đồng bằng.

**Câu 27: Phần phía đông đất liền và phần hải đảo của Đông Á chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu**

- A. gió mùa.      B. cận nhiệt địa trung hải.  
C. lục địa.      D. núi cao.

**Câu 28: Phần phía tây đất liền của Đông Á chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu**

- A. gió mùa.      B. cận nhiệt địa trung hải.  
C. lục địa.      D. núi cao.

**Câu 29: Cảnh quan chủ yếu của nửa phía tây phần đất liền Đông Á là**

- A. rừng lá kim và rừng hỗn hợp, xa van.  
B. rừng lá kim, thảo nguyên khô, xa van.  
C. xavan cây bụi, rừng lá cây, rừng hỗn hợp, thảo nguyên.  
D. thảo nguyên khô, hoang mạc và bán hoang mạc.

**Câu 30: Ở châu Á, Đông Á là khu vực đông dân thứ**

- A. 1.      B. 2.      C. 3      D. 4.

**Câu 31: Quốc gia có số dân đông nhất Đông Á là**

- A. Nhật Bản.      B. Trung Quốc.      C. Hàn Quốc.      D. Triều Tiên.

**Câu 32: Đặc điểm không phải là đặc điểm phát triển kinh tế của các quốc gia và vùng lãnh thổ Đông Á là**

- A. phát triển nhanh và duy trì tốc độ tăng trưởng cao.

10  
AI  
G  
/6#

- B. quá trình phát triển từ sản xuất thay thế hàng nhập khẩu đến sản xuất để xuất khẩu.  
C. có nền kinh tế đang phát triển, sản xuất nông nghiệp vẫn là chủ yếu.  
D. các nước phát triển mạnh: Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc.

**Câu 33: Năm 2017, trên thế giới kinh tế Nhật bản đứng thứ**

- A. 1.                                      B. 3.                                      C. 4.                                      D. 2.

**Câu 34: Ở Đông Á ngọn núi Phú Sĩ là biểu tượng của**

- A. Nhật Bản.                              B. Hàn Quốc.                              C. Triều Tiên.                              D. Trung Quốc.

**Câu 35: Con sông lớn thứ 3 trên thế giới là**

- A. Trường Giang                              B. A-mua.                              C. Hoàng Hà.                              D. Mê Công.

**Câu 36: Nước ở khu vực Nam Á có mật độ dân số lớn nhất là**

- A. Băng-la-đet.                              B. Pa-ki-tan.                              C. Ấn Độ.                              D. Bu-tan.

**Câu 37: Các nước thuộc khu vực Đông Á là**

- A. Trung Quốc, Nhật Bản, CHDCND Triều Tiên, Hàn Quốc.  
B. Mông Cổ, Trung Quốc, Nhật bản, Hàn Quốc.  
C. Trung Quốc, Nhật bản, Phi lip-pin, CHDCND Triều Tiên.  
D. Nê-pan, Trung Quốc, Nhật bản, CHDCND Triều Tiên.

**Câu 38: Sông dài nhất khu vực Đông Á là**

- A. A-mua                              B. Hoàng Hà.                              C. Trường Giang.                              D. Long Giang.

**Câu 40: Trong tình hình dịch bệnh Covid hiện nay, nước vươn lên có nền kinh tế đứng đầu thế giới là**

- A. Trung Quốc.                              B. Hoa Kỳ.                              C. Nhật Bản.                              D. Hàn Quốc.

**Câu 41: Chăn nuôi lợn không phát triển ở các nước Tây Nam Á và Trung Á do**

- A. đặc điểm khí hậu không thích hợp với điều kiện sinh thái của đàn lợn.  
B. nguồn thức ăn cho chăn nuôi lợn không đảm bảo.  
C. khu vực có các nước theo đạo Hồi.  
D. dịch bệnh đe dọa triền miên.

**Câu 42: Cây lúa phân bố chủ yếu ở khu vực Nam Á, Đông Nam Á và Đông Á vì**

- A. thị trường tiêu thụ rộng lớn.  
B. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, đất phù sa màu mỡ.  
C. nguồn nước phong phú, địa hình chủ yếu là đồng bằng.  
D. chính sách phát triển của Nhà nước.

**Câu 43: Ở vùng khí hậu khô hạn loài động vật được nuôi chủ yếu là dê, cừu, ngựa là vì**

- A. thị trường tiêu thụ rộng lớn.  
B. đặc điểm sinh thái của vật nuôi.  
C. tập quán sản xuất.  
D. chính sách phát triển chăn nuôi.



**Câu 44: Trung Quốc là những nước sản xuất nhiều lúa gạo nhưng sản lượng lương thực xuất khẩu rất ít. Nguyên nhân do**

- A. chất lượng nông sản còn thấp. B. chủ yếu phục vụ cho chăn nuôi trong nước.  
C. đây là nước đông dân nhất thế giới. D. nhu cầu tiêu thụ gạo trên thế giới ít.

**Câu 45: Loại khoáng sản xuất khẩu quan trọng nhất của các nước Tây Nam Á và Trung Á là**

- A. than đá. B. dầu mỏ. C. sắt. D. crôm.

**Câu 46: Thành tựu nông nghiệp quan trọng nhất của các nước Trung Quốc và Ấn Độ là**

- A. trở thành nước xuất khẩu gạo lớn hàng đầu thế giới.  
B. sản lượng lương thực lớn nhất, nhì thế giới.  
C. sản xuất lương thực đáp ứng đủ cho tiêu dùng trong nước.  
D. trở thành nước trồng cây công nghiệp lớn hàng đầu thế giới.

**Câu 47: Các quốc gia có ngành dịch vụ phát triển mạnh là**

- A. Nhật Bản, Xin-ga-po, Hàn Quốc.  
B. Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ.  
C. Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản.  
D. Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan.

**Câu 48: Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng phát triển ở**

- A. Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc. B. Tây Nam Á.  
C. hầu hết các quốc gia châu Á. D. Đông Nam Á.

**Câu 49: Ngành công nghiệp phát triển ở hầu hết các nước châu Á là**

- A. công nghiệp khai khoáng. B. công nghiệp luyện kim.  
C. công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng. D. công nghiệp điện tử.

**Câu 50: Ngành công nghiệp phát triển mạnh ở Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ, Đài Loan là**

- A. sản xuất hàng tiêu dùng. B. điện tử - tin học.  
C. chế biến lương thực, thực phẩm. D. khai thác và chế biến khoáng sản.

**Câu 51: Công nghiệp luyện kim, cơ khí chế tạo và điện tử...phát triển mạnh ở các quốc gia**

- A. Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ. B. Trung Quốc, Việt Nam, Mi-an-ma.  
C. Ấn Độ, Lào, Cam-pu-chia. D. Ả-rập Xê-út, Nê-pan, Cam-pu-chia.

**Câu 52: Vật nuôi chủ yếu ở các vùng khí hậu ẩm ướt của châu Á là**

- A. dê, gà, ngựa, cừu. B. trâu, bò, lợn, gà.  
C. lợn, dê, gà, cừu. D. ngựa, trâu, bò.

**Câu 53: Vật nuôi chủ yếu ở các vùng khí hậu khô hạn của châu Á là**

- A. dê, cừu. B. trâu, bò. C. lợn, gà. D. lợn, vịt.



**Câu 54:** Cây lương thực ở châu Á được trồng ở vùng đất cao, khí hậu khô hơn là

A. lúa gạo.                      B. lúa mì.                      C. lúa mạch.                      D. kê.

**Câu 55:** Cây lương thực quan trọng nhất ở các nước châu Á là

A. lúa gạo.                      B. lúa mì.                      C. lúa mạch.                      D. ngô.

**Câu 56:** Khu vực Nam Á nằm trong đới khí hậu

A. nhiệt đới.                      C. xích đạo.  
B. nhiệt đới gió mùa.                      D. ôn đới.

**Câu 57:** Nam Á có các kiểu cảnh quan là

A. rừng nhiệt đới ẩm, xa van, hoang mạc, núi cao.  
B. rừng cận nhiệt đới ẩm, xa van, hoang mạc, núi cao.  
C. rừng lá kim, xa van, hoang mạc, núi cao.  
D. rừng lá rộng, xa van, hoang mạc, núi cao.

**Câu 58:** Hệ thống núi Hi-ma-lay-a chạy theo hướng

A. tây bắc - đông nam.                      B. đông bắc.  
C. tây nam.                      D. tây nam - đông bắc.

**Câu 59:** Mun-tan là một thành phố phía đông của

A. Pa-ki-xtan.                      B. Ấn Độ.                      C. Nê-pan.                      D. Bu-tan.

**Câu 60:** Se-ra-pun-di là một thị trấn thuộc quận East Khasi Hill, bang Meghalaya, phía đông bắc của Ấn Độ, nằm ở độ cao 1484m so với mực nước biển, trên sườn núi phía nam của dãy Hi-ma-lay-a nên có lượng mưa nhiều nhất trên thế giới là do

A. chịu ảnh hưởng của địa hình đón gió và hoạt động của dải hội tụ nội chí tuyến.  
B. bức chắn Hi-ma-lay-a ngăn cản khối không khí lạnh từ phương Bắc tràn xuống.  
C. chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió mùa Đông Bắc khô và lạnh.  
D. nằm ở bồn địa khuất gió với các cao nguyên và sơn nguyên và núi cao bao bọc.

-----

BGH

NHÓM CM

NGƯỜI LẬP



*Lê Thị Ngọc Anh*

*Phạm Thị Lan Anh*

*Trần Thị Linh*

TRƯỜNG THCS THANH AM  
NĂM HỌC 2021-2022

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I  
MÔN GDCD LỚP 8

**I. HỆ THỐNG BÀI HỌC:**

1. Chủ đề: Pháp luật nước CHXHCNVN và kỉ luật
2. Bài 6: Xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh.
3. Bài 8: Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.
4. Bài 9: Góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư.
5. Bài 10: Tự lập.

**II. BÀI TẬP:**

1. Nắm được khái niệm trong mỗi bài học và trả lời được các câu hỏi, bài tập sau mỗi bài học trong SGK.
2. Tạo được tình huống, giải quyết được một số tình huống có liên quan đến từng chủ đề bài học.
3. Tìm, giải thích được một số thành ngữ, tục ngữ, ca dao, danh ngôn,... liên quan đến từng chủ đề.
4. Liên hệ bản thân, điều chỉnh hành vi sao cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức ở từng chủ đề.

**III. MỘT SỐ CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CỤ THỂ:**

**A. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:**

1. Quy tắc xử sự chung, có tính bắt buộc, do nhà nước ban hành, được nhà nước đảm bảo thực hiện bằng các biện pháp giáo dục, thuyết phục, cưỡng chế được gọi là:

- A. kỉ luật  
B. công bằng  
C. pháp luật  
D. liêm khiết

2. Các hành vi: buôn bán người qua biên giới, chặt gỗ trong khu du lịch sinh thái, bắt cóc trẻ em là vi phạm:

- A. pháp luật.  
B. kỉ luật.  
C. quy chế.  
D. quy định.

3. Các hành động: coi cốp trong thi cử, nói chuyện riêng trong giờ vi phạm:

- A. pháp luật.  
B. kỉ luật.  
C. quy chế.  
D. quy định.

4. Những quy định của pháp luật và kỉ luật có ý nghĩa giúp mọi người:

- A. có một chuẩn mực chung để rèn luyện và thống nhất trong hoạt động.  
B. sống gần nhau hơn.  
C. tôn trọng nhau hơn.  
D. hoàn thiện mình hơn.

5. Đặc điểm của pháp luật là:

- A. tính quy phạm phổ biến.  
B. tính xác định chặt chẽ.  
C. tính bắt buộc.  
D. cả A,B,C đều đúng.

6. Luật hôn nhân và gia đình quy định nữ đủ 18 tuổi mới được kết hôn, điều đó thể hiện đặc điểm:

- A. tính quy phạm phổ biến.  
B. tính xác định chặt chẽ.  
C. tính bắt buộc.  
D. cả A,B,C đều đúng.

7. Hành động xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư là:

- A. tụ tập thanh niên đánh bài.  
B. gây sự, to tiếng với hàng xóm xung quanh.  
C. lấy chồng trước độ tuổi nhà nước quy định.





D. tham gia phong trào dọn dẹp vệ sinh khu dân cư vào cuối tuần.

**8. Hằng năm vào các dịp gần tết, tại thôn M thường vận động bà con quét dọn đường làng, ngõ xóm, treo cờ. Việc làm đó thể hiện:**

A. xây dựng nếp sống văn hóa.

B. xây dựng gia đình văn hóa.

C. làm cho có hình thức.

D. xây dựng phong trào toàn dân đoàn kết.

**9. Câu tục ngữ: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng” khuyên chúng ta:**

A. không chơi với bất kì ai.

B. nên chơi với người xấu.

C. chỉ nên chơi với những người quen biết.

D. lựa chọn người bạn tốt để mình học tập được nhiều điều tốt.

**10. Biểu hiện của tình bạn không trong sáng, lành mạnh là:**

A. Hướng dẫn bạn làm những bài khó.

B. Cống bạn đến lớp khi bạn bị gãy chân.

C. Đến thăm bạn khi bạn bị ốm.

D. Bao che cho bạn khi bạn mắc khuyết điểm.

**11. D là bạn thân của E, trong giờ kiểm tra 15 phút E không học bài cũ nên lén thầy cô giở sách ra chép. Nếu là D em sẽ:**

A. nhắc nhở bạn, khuyên bạn không được làm như vậy vì vi phạm kỉ luật.

B. nhờ bạn D cho xem tài liệu cùng.

C. mặc kệ vì không liên quan đến mình.

D. nói với cô giáo để bạn bị phạt.

**12. Hành động thể hiện việc tôn trọng, học hỏi các dân tộc khác là:**

A. sử dụng tiếng Anh để giao tiếp với mọi người.

B. bắt chước kiểu quần áo của các ngôi sao điện ảnh Hàn Quốc.

C. tìm hiểu phong tục, tập quán của các nước trên thế giới.

D. chỉ xem phim, truyện nước ngoài, không xem phim, truyện của Việt Nam.

**13. Việc liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nước ngoài với các cơ sở giáo dục Việt Nam nói đến việc học hỏi trong lĩnh vực:**

A. giáo dục và đào tạo.

B. kinh tế - xã hội.

C. quốc phòng - an ninh.

D. khoa học - kĩ thuật.

**14. Hiện nay, thế hệ trẻ chỉ quan tâm đến nhạc nước ngoài như: Nhạc Hàn Quốc, nhạc Anh, nhạc Trung...và bài trừ thậm chí ghét bỏ các loại nhạc truyền thống của dân tộc như: hát cải lương, hát xoan, hát quan họ. Việc làm đó thể hiện:**

A. các bạn trẻ không tôn trọng dân tộc mình.

B. các bạn trẻ tôn trọng dân tộc mình.

C. các bạn trẻ sống vô tâm.

D. các bạn trẻ sống vô trách nhiệm.

**15. Tự làm, tự giải quyết công việc, tự lo liệu, tạo dựng cuộc sống cho mình được gọi là:**

A. trung thành.

B. trung thực.

C. tự lập.

D. tiết kiệm.

**16. Phẩm chất trái ngược với tự lập là:**

A. tự tin.

B. ích kỉ.

C. tự chủ.

D. ý lại.

**17. Bạn Q học lớp 8, bạn chỉ ăn và học, việc nhà thường để cho bố mẹ làm hết, quần áo bố mẹ vẫn giặt cho. Việc làm đó thể hiện bạn Q là người:**

A. ý lại.

B. ích kỷ.

C. tự lập.

D. vô ý thức.

**18. Tình cảm gắn bó giữa hai hoặc nhiều người trên cơ sở hợp nhau về tính tình, sở thích, lí tưởng được gọi là:**

A. tình yêu.

B. tình bạn.

C. tình đồng chí.

D. tình anh em.

**19. Tình bạn trong sáng có ở giới tính:**

A. Chỉ có ở giới nam.

B. Chỉ có ở giới nữ.

C. Chỉ có ở giới tính thứ 3.

D. Cả A và B.



- 20. Các điều luật được quy định rõ ràng, chính xác, chặt chẽ, thể hiện trong các văn bản pháp luật thể hiện đặc điểm:**
- A. tính quy phạm phổ biến. B. tính xác định chặt chẽ.  
C. tính bắt buộc. D. cả A,B,C đều đúng.
- 21. Kimono là trang phục truyền thống của:**
- A. Trung Quốc B. Hàn Quốc  
C. Nhật Bản D. Ấn Độ
- 22. Vạn Lý Trường Thành là công trình tiêu biểu của:**
- A. Trung Quốc B. Việt Nam  
C. Nhật Bản D. Thái Lan
- 23. Hành động thể hiện sự tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác của học sinh là:**
- A. tìm hiểu nền văn hóa của các quốc gia khác qua sách báo, du lịch, các cuộc thi.  
B. chê bai, miệt thị nền văn hóa của các quốc gia không bằng đất nước mình.  
C. tự ti về văn hóa của dân tộc mình không bằng các quốc gia khác.  
D. chỉ học hỏi, tiếp thu các giá trị về văn hóa, xã hội ở các nước phát triển.
- 24. Hành động không góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư là:**
- A. các gia đình giúp nhau làm kinh tế, xóa đói giảm nghèo.  
B. tạo điều kiện cho trẻ em đến tuổi đi học được đến trường.  
C. tích cực đọc sách báo.  
D. chữa bệnh bằng cúng bái, bùa phép.
- 25. Hành vi thể hiện việc tôn trọng kỉ luật là:**
- A. làm bài tập đầy đủ trước khi đến lớp. B. quay cóp trong giờ kiểm tra.  
C. nói chuyện trong giờ học. D. thường xuyên đi học muộn.
- 26. Trong các hành vi sau, hành vi vi phạm pháp luật là:**
- A. trẻ em tụ tập quán xá, la cà ngoài đường. B. phóng nhanh, vượt ẩu gây tai nạn.  
C. không mặc đồng phục đúng quy định. D. xả rác bừa bãi ở nơi công cộng.
- 27. Nếu thấy bạn thân của mình bị người khác rủ rê, lôi kéo sử dụng ma túy, em sẽ:**
- A. mặc kệ bạn vì không phải việc của mình.  
B. cùng bạn tham gia sử dụng ma túy  
C. khuyên nhủ, ngăn cản bạn không nên sử dụng ma túy.  
D. yêu cầu bạn trình báo sự việc lên cơ quan công an.
- 28. Tổ chức, cơ quan có thẩm quyền ban hành pháp luật là:**
- A. Tòa án nhân dân tối cao. B. Nhà nước.  
C. Viện kiểm sát nhân dân. C. Các cơ sở giáo dục.
- 29. Ý kiến nhận xét đúng về ý nghĩa của phẩm chất tự lập là:**
- A. chỉ có con nhà nghèo mới cần tự lập.  
B. tự lập trong cuộc sống không phải điều dễ dàng.  
C. không thể thành công nếu chỉ dựa trên sự phấn đấu, nỗ lực của bản thân.  
D. những người tự lập thường gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống.
- 30. Hành vi không thể hiện phẩm chất tự lập là:**
- A. dọn dẹp sạch sẽ phòng ngủ, góc học tập cá nhân.  
B. gặp bài khó quyết tâm giải đến cùng.  
C. học thêm ngoại ngữ tại nhà.  
D. đùn đẩy những việc khó cho người khác.
- 31. Câu tục ngữ thể hiện tính tự lập là:**
- A. Có công mài sắt có ngày nên kim. B. Há miệng chờ sung.  
C. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. D. Qua cầu rút ván.







- A. Đền ai nhà nấy rang  
 B. Anh đi anh nhớ quê nhà/Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương.  
 C. Uống nước nhớ nguồn.  
 D. Hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau.
- 42. Chỉ biết đến bản thân, không hỗ trợ giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn là biểu hiện của lối sống:**  
 A. tự lập.                                  B. ích kỷ.                                  C. trung thực.                                  D. khiêm tốn
- 43. A là một học sinh nữ lớp 8 nổi tiếng hát hay, đàn giỏi; B là học sinh nam cùng lớp có biệt tài chơi thể thao giỏi và đẹp trai. Hai bạn học cùng nhau và nảy sinh tình cảm quý mến nhau nhưng giữa hai bạn luôn giữ khoảng cách với nhau và hai bạn hứa với nhau là sẽ giúp đỡ nhau cùng tiến lên trong học tập. Tổng kết cuối năm A và B lần lượt đứng nhất và nhì của lớp. Tình cảm của A và B được gọi là:**  
 A. tình bạn trong sáng, lành mạnh.                                  B. tình yêu.  
 C. tình anh em.                                  D. tình đồng chí.
- 44. Hành vi thể hiện tình bạn trong sáng lành mạnh là:**  
 A. L chỉ chơi với các bạn nhà giàu như nhà mình.  
 B. Y luôn tôn trọng và đối xử bình đẳng với các bạn.  
 C. B hay cùng nhóm bạn của mình tụ tập, chê bai, nói xấu nhóm bạn khác.  
 D. H chỉ thích chơi với bạn nào học giỏi có thể giúp đỡ mình trong học tập.
- 45. Để có một tình bạn trong sáng, lành mạnh học sinh cần:**  
 A. luôn tính toán thiệt hơn với bạn bè.  
 B. không cho bạn chơi thêm với ai khác ngoài mình.  
 C. chơi với người giàu, không chơi với người nghèo.  
 D. luôn học hỏi những điều tốt đẹp ở bạn.
- 46. Tình bạn trong sáng, lành mạnh được hình thành trên cơ sở:**  
 A. ở gần nhà nhau, luôn giúp đỡ nhau về tiền bạc.  
 B. cách ăn mặc giống nhau.  
 C. chân thành, chung tính cách, sở thích, lí tưởng sống.  
 D. tìm mọi cách để lấy lòng bạn, bạn sai cũng không bao giờ góp ý.
- 47. Tình bạn trong sáng, lành mạnh sẽ mang đến cho con người:**  
 A. tiền bạc, của cải, vật chất.  
 B. những người bạn luôn đáp ứng mọi yêu cầu của ta.  
 C. niềm vui, sự chia sẻ, cảm thông khi ta gặp bất hạnh.  
 D. những câu chuyện cười.
- 48. Câu ca dao, tục ngữ không nói về chủ đề tình bạn là:**  
 A. Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn.                                  B. Thêm bạn bớt thù.  
 C. Không thầy đồ mảy làm nên.                                  D. Ăn cùng mâm, nằm cùng chiếu.
- 49. Luôn tìm hiểu và tiếp thu những điều tốt đẹp trong nền kinh tế, văn hóa, xã hội của các dân tộc khác là biểu hiện của:**  
 A. sính ngoại.                                  B. học hỏi lẫn nhau.  
 C. ham học hỏi.                                  D. tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.
- 50. Hành vi không thể hiện sự tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác là:**  
 A. giới thiệu với các bạn nước ngoài một số món ăn của Việt Nam.  
 B. đối xử tế nhị, lịch thiệp với khách du lịch và người nước ngoài.  
 C. tham quan, du lịch, tìm hiểu văn hóa của các quốc gia.  
 D. chỉ mua những hàng hóa được sản xuất ở nước ngoài.
- B. BÀI TẬP TỰ LUẬN:**

10/11  
 AM  
 10/11



**Câu 1:** Thế nào là tự lập? Hãy nêu bốn hành động học sinh có thể thực hiện được để trở thành người tự lập trong học tập, công việc và trong sinh hoạt hằng ngày.

**Câu 2:** Thế nào là tình bạn trong sáng, lành mạnh? Hãy nêu bốn hành động học sinh có thể thực hiện được để xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh.

**Câu 3:** Bài tập tình huống:

**Tình huống 1:** Trong các buổi sinh hoạt đội, N thường xuyên đến muộn. Thấy vậy Bạn L – Liên đội trưởng liền nhắc nhở N về vấn đề đi họp đúng giờ nếu không sẽ ảnh hưởng đến phong trào thi đua của đội. N bất bình và cho rằng sinh hoạt Đội là tự nguyện, tự giác, muốn đến lúc mấy giờ cũng được và không ảnh hưởng đến thi đua của chi đội.

a. Theo em, hành vi thường xuyên đi muộn và thái độ bất bình của N là đúng hay sai? Vì sao?

b. Nếu là L, em sẽ nói với bạn N điều gì để bạn hiểu ý nghĩa của việc tôn trọng kỉ luật?

**Tình huống 2:** A là học sinh lớp 8 và rất tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ cảnh quan môi trường của địa phương, mỗi sáng chủ nhật, A đều cùng mọi người nhặt rác, quét dọn khu dân cư. Tuy nhiên, B là bạn thân của A lại cho rằng việc đó là của người lớn, mình là trẻ con không nên tham gia.

a) Em có nhận xét gì về hành động của bạn A trong tình huống trên?

b) Nếu em là A, em sẽ nói gì để thay đổi hành động và nhận thức của bạn B?

-----*Hết*-----



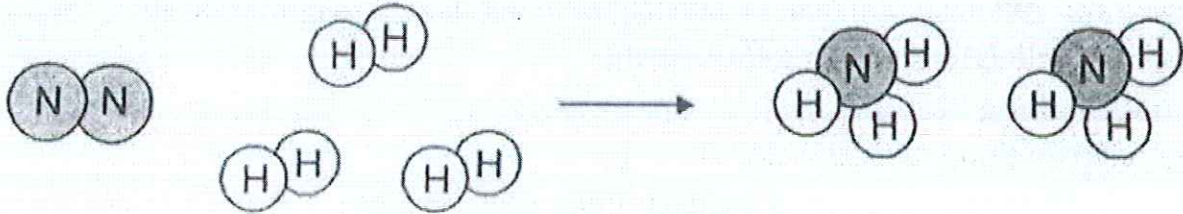


**Hiểu:**

**Câu 7:** Cho sắt tác dụng với axit sunfuric loãng tạo thành sắt (II) sunfat và khí hidro. Trong quá trình phản ứng, lượng khí hidro thay đổi như thế nào?

- A. Có thể tăng hoặc giảm.
- B. Không thay đổi.
- C. Giảm dần.
- D. Tăng dần.

**Câu 8:** Hình dưới đây là sơ đồ tượng trưng cho phản ứng giữa khí nito ( $N_2$ ) và khí hidro ( $H_2$ ) tạo ra amoniac ( $NH_3$ ).



Phát biểu nào **đúng** trong các phát biểu sau?

- A. Số nguyên tử của nguyên tố nitơ trước và sau phản ứng không bằng nhau.
- B. Liên kết giữa các nguyên tử thay đổi làm phân tử khí nitơ và phân tử khí hidro bị biến đổi thành phân tử amoniac.
- C. Liên kết giữa các phân tử thay đổi làm nguyên tử khí nitơ và phân tử khí hidro bị biến đổi thành nguyên tử amoniac.
- D. Chất tham gia phản ứng là amoniac, chất sản phẩm là khí nitơ và khí hidro.

**Câu 9:** Cho sơ đồ phản ứng:  $2Al(OH)_y + 3H_2SO_4 \rightarrow Al_x(SO_4)_y + 6H_2O$ . Chỉ số x, y là các giá trị nào dưới đây?

- A. 3 và 4.
- B. 1 và 2.
- C. 2 và 4.
- D. 2 và 3.

**Câu 10:** Đốt lưu huỳnh trong khí oxi thu được lưu huỳnh đioxit ( $SO_2$ ). Phương trình hoá học nào dưới đây biểu diễn đúng phản ứng hoá học trên?

- A.  $S + O \xrightarrow{t^o} SO_2$ .
- B.  $S_2 + 2O_2 \xrightarrow{t^o} 2SO_2$ .
- C.  $S + O_2 \xrightarrow{t^o} SO_2$ .
- D.  $S_2 + 4O \xrightarrow{t^o} 2SO_2$ .

**Câu 11:** Bạn Minh tiến hành thí nghiệm: Cho kali vào nước thu được kali hidroxit ( $KOH$ ) và khí hidro. Phương trình hoá học nào dưới đây biểu diễn đúng thí nghiệm bạn Minh đã tiến hành?

- A.  $K_2 + H_2O \rightarrow KOH + H_2$ .
- B.  $K_2 + H_2O \rightarrow KOH + H$ .
- C.  $2K + 2H_2O \rightarrow 2KOH + H_2$ .
- D.  $K + H_2O \rightarrow KOH + H_2$ .

**Câu 12:** Cho sơ đồ phản ứng sau:  $BaSO_3 + X \rightarrow BaCl_2 + SO_2 + H_2O$ . X là chất nào dưới đây?

- A.  $Cl_2$ .
- B.  $H_2$ .
- C.  $H_2O$ .
- D.  $HCl$ .

**Câu 13:** Cho phương trình hoá học sau:  $a C_5H_{12} + b O_2 \xrightarrow{t^o} c CO_2 + d H_2O$ . Các hệ số a, b, c, d lần lượt nhận các giá trị nào dưới đây?

- A. 1; 8; 5; 6.
- B. 2; 16; 10; 12.
- C. 8; 1; 6; 5.
- D. 6; 5; 8; 1.

**Vận dụng:**

**Câu 14:** Cho phương trình hóa học sau:  $BaCl_2 + Na_2SO_4 \rightarrow BaSO_4 + 2NaCl$ . Khi cho 14,2 gam bari clorua ( $BaCl_2$ ) tác dụng vừa đủ với 20,8 gam natri sunfat ( $Na_2SO_4$ ) thì thu được 23,3 gam bari sunfat ( $BaSO_4$ ) và x gam natri clorua ( $NaCl$ ). Giá trị nào sau đây là giá trị đúng của x?



A.  $x = 11,7$  g.      B.  $x = 5,85$  g.      C.  $x = 58,5$  g.      D.  $17,1$  g.

**Câu 15:** Cho các phát biểu sau:

(1). Đổ túi vôi sống trong không khí, sau một thời gian thấy khối lượng của túi tăng lên.

(Biết PTHH:  $\text{CaO} + \text{CO}_2 \rightarrow \text{CaCO}_3$ )

(2). Đốt thanh nhôm trong không khí, sau một thời gian khối lượng thanh nhôm tăng lên.

(Biết PTHH:  $4\text{Al} + 3\text{O}_2 \xrightarrow{t^\circ} 2\text{Al}_2\text{O}_3$ )

(3). Đốt than gỗ trong không khí, khối lượng than gỗ sau phản ứng giảm đi.

(Biết PTHH:  $\text{C} + \text{O}_2 \xrightarrow{t^\circ} \text{CO}_2$ )

(4). Cho một mẫu kim loại Cu vào cốc đựng dung dịch axit clohidric thấy khối lượng của cốc không đổi. (Biết Cu không phản ứng với axit clohidric HCl).

Những phát biểu **đúng** là:

A. (1) và (2).      B. (1) và (4).      C. (2) và (3).      D. (3) và (4).

**Câu 16:** Khi nung  $312,5$  kg đá vôi (thành phần chính là canxi cacbonat  $\text{CaCO}_3$ ) tạo ra  $140$  kg canxi oxit  $\text{CaO}$  và  $110$  kg khí cacbonic  $\text{CO}_2$ . Tính tỉ lệ phần trăm về khối lượng canxi cacbonat trong đá vôi.

A.  $60\%$ .      B.  $70\%$ .      C.  $80\%$ .      D.  $90\%$ .

## Chủ đề 2: Mol và tính toán hóa học

**Biết:**

**Câu 17:** Mol là lượng chất có chứa  $N$  nguyên tử hoặc phân tử chất đó. Giá trị tương đối của  $N$  là bao nhiêu?

A.  $6 \cdot 10^{-23}$ .      B.  $6 \cdot 10^{23}$ .      C.  $60 \cdot 10^{23}$ .      D.  $0,6 \cdot 10^{23}$ .

**Câu 18:** Ở điều kiện nhiệt độ và áp suất là  $20^\circ\text{C}$ ,  $1$  atm thì  $1$  mol chất khí bất kì có thể tích là bao nhiêu?

A.  $24,2$  lít.      B.  $22,4$  lít.      C.  $24$  lít.      D.  $22$  lít.

**Câu 19:** Khối lượng mol của các chất:  $\text{O}_2$ ,  $\text{P}$ ,  $\text{Mg}$ ,  $\text{SO}_3$  lần lượt là các giá trị nào sau đây (đơn vị g/mol)? (Biết:  $\text{O} = 16$ ;  $\text{P} = 31$ ;  $\text{S} = 32$ ;  $\text{Mg} = 24$ )

A.  $16$ ;  $31$ ;  $24$ ;  $48$ .      B.  $16$ ;  $31$ ;  $24$ ;  $51$ .      C.  $32$ ;  $31$ ;  $24$ ;  $80$ .      D.  $32$ ;  $31$ ;  $24$ ;  $51$ .

**Câu 20:** Công thức nào **sai** khi dùng để tính số mol?

A.  $n = \text{số hạt} / N$ .      B.  $n = V \cdot 22,4$ .      C.  $n = m / M$ .      D.  $n = V / 22,4$ .

**Câu 21:** Công thức nào sau đây dùng để tính khối lượng chất?

A.  $M = n \cdot 22,4$ .      B.  $m = n \cdot M$ .      C.  $m = n \cdot V$ .      D.  $M = n \cdot m$ .

**Câu 22:** Tỉ khối của khí lưu huỳnh trioxit  $\text{SO}_3$  đối với khí clo  $\text{Cl}_2$  là bao nhiêu? (Biết:  $\text{O} = 16$ ;  $\text{S} = 32$ ;  $\text{Cl} = 35,5$ )

A.  $0,9$ .      B.  $0,68$ .      C.  $1,13$ .      D.  $1,35$ .

**Hiểu:**

**Câu 23:** Trong  $0,5$  mol Mg có chứa lượng chất là bao nhiêu?

A.  $3 \cdot 10^{23}$  nguyên tử Mg.      B.  $3 \cdot 10^{23}$  phân tử Mg.  
C.  $0,3 \cdot 10^{23}$  nguyên tử Mg.      D.  $0,3 \cdot 10^{23}$  phân tử Mg.

**Câu 24:** Biết tỉ khối của khí A đối với khí B là  $d_{A/B} = 0,5$ . Nhận xét nào sau đây là **sai**?



A. Khí A nhẹ hơn khí B 0,5 lần.

B. Khí A nặng hơn khí B 0,5 lần.

C.  $M_A = 0,5.M_B$ .

D.  $M_B = M_A / 0,5$ .

**Câu 25:** Biết 0,2 mol kim loại A có khối lượng là 4,6 gam. Kim loại A là kim loại nào sau đây?

A. Fe (56).

B. Mg (24).

C. Al (27).

D. Na (23).

**Vận dụng:**

**Câu 26:** Phải lấy bao nhiêu gam NaOH để có số phân tử bằng số phân tử có trong 49 gam  $H_2SO_4$ ? (**Biết: H = 1; O = 16; Na = 23; S = 32**)

A. 10 gam.

B. 20 gam.

C. 30 gam.

D. 40 gam.

**Câu 27:** Thể tích của 0,1 mol khí cacbonic (đktc) có giá trị bằng bao nhiêu?

A. 22,4 lít.

B. 2,24 lít.

C. 1,12 lít.

D. 11,2 lít.

**Câu 28:** Trong 96 gam đồng có chứa bao nhiêu nguyên tử đồng? (**Biết: Cu = 64**)

A.  $9 \cdot 10^{23}$ .

B.  $12 \cdot 10^{23}$ .

C.  $162 \cdot 10^{23}$ .

D.  $324 \cdot 10^{23}$ .

**Câu 29:** Khối lượng của 4,48 lít khí  $CO_2$  (đktc) là bao nhiêu gam? (**Biết: C = 12; O = 16**)

A. 6,6 gam.

B. 44 gam.

C. 8,8 gam.

D. 33,6 gam.

**Câu 30:** Có thể thu khí cacbonic  $CO_2$  vào bình (từ những thí nghiệm trong phòng thí nghiệm) bằng cách nào dưới đây? (**Biết: O = 16; C = 12**)

A. Đặt đứng bình.

B. Đặt ngược bình.

C. Lúc đầu đặt ngược bình, khi gần đầy rồi thì đặt đứng bình.

D. Đặt nghiêng bình.

*Chúc các con ôn tập và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao!*

**Ban giám hiệu**

**Tổ chuyên môn**

**Nhóm Hóa 8**



**Lê Thị Ngọc Anh**

**Khổng Thu Trang**

**Nguyễn Thúy Quỳnh**



**I. Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Học sinh ôn lại kiến thức các bài: 13,14,15,16,17,18,19,20.

2. Nội dung chính:

- Chiến tranh thế giới thứ nhất.

- Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô (1921-1941).

- Châu Âu và nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939).

- Châu Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939).

**II. Hình thức kiểm tra:** 100% trắc nghiệm trực tuyến.

**III. Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm ôn tập để học sinh tham khảo luyện tập**

**Câu 1: Trong cải cách về chính trị của Minh Trị, giai cấp được đề cao là**

A. nông dân.      B. Địa chủ.      C. vô sản.      D. Quý tộc tư sản hóa.

**Câu 2: Người đã thực hiện một loạt các cải cách tiên bộ ở Nhật Bản cuối TK XIX là**

A. Tướng quân.      B. Thiên Hoàng.      C. Tư sản.      D. Quý tộc mới.

**Câu 3: Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản được tiến hành trên các lĩnh vực**

A. chính trị, kinh tế, quân sự và ngoại giao.

B. chính trị, quân sự, văn hóa - giáo dục và ngoại giao với Mỹ.

C. chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa – giáo dục.

D. kinh tế, quân sự, giáo dục và ngoại giao.

**Câu 4: Chiến tranh thế giới thứ nhất diễn ra vào khoảng thời gian**

A. 1914 - 1915.      B. 1914 - 1916.      C. 1914 - 1917.      D. 1914 - 1918.

**Câu 5: Duyên cớ trực tiếp dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất là**

A. Thái tử Áo – Hung bị một phần tử khủng bố ở Xéc – bi ám sát.

B. Sự phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản.

C. Mâu thuẫn giữa các đế quốc về thuộc địa trở nên gay gắt.

D. Hình thành 2 khối quân sự kình địch nhau, ráo riết chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh.

**Câu 6: Tên hai khối quân sự kình địch nhau trong chiến tranh thế giới thứ nhất là**

A. Liên minh và NATO.      B. Hiệp ước và NATO.

C. Liên minh và Hiệp ước.      D. NATO và Vac-sa-va.

**Câu 7: Trong chiến tranh thế giới thứ nhất, khối Liên minh bao gồm những nước**

A. Anh, Pháp, Mỹ.      B. Anh, Pháp, Nhật.

C. Đức, Áo – Hung.      D. Anh, Pháp, Mỹ, Nhật.

**Câu 8. Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ với sự kiện**

A. Áo-Hung tuyên chiến với Xéc-bi (28-7-1914).      B. Đức tuyên chiến với Nga (1-8-1914).

C. Đức tuyên chiến với Pháp (3-8-1914).      D. Anh tuyên chiến với Đức (4-8-1914).

**Câu 9. Tính chất của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất là**

A. chiến tranh đế quốc, xâm lược, phi nghĩa.

B. phe Liên minh phi nghĩa, phe Hiệp ước chính nghĩa,





C. phe Hiệp ước phi nghĩa, phe Liên minh chính nghĩa.

D. chính nghĩa thuộc về các nước thuộc địa.

**Câu 10. Khi chiến tranh thế giới thứ nhất đang diễn ra quyết liệt, sự kiện mở ra cho lịch sử nhân loại một bước ngoặt, đó là sự kiện**

A. cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi.

B. nước Nga Xô viết rút khỏi cuộc chiến tranh,

C. Nga ký hòa ước Bơ-rét-li- tốp với Đức.

D. Mỹ nhảy vào tham gia chiến tranh.

**Câu 11. Chính phủ mới của Đức đầu hàng không điều kiện vào thời gian**

A. ngày 10 tháng 11 năm 1918.

B. ngày 11 tháng 11 năm 1918.

C. ngày 12 tháng 11 năm 1918.

D. ngày 13 tháng 11 năm 1918.

**Câu 12. Kết cục cơ bản nhất của Chiến tranh thế giới thứ nhất là**

A. phe liên minh thất bại.

B. Đức mất hết thuộc địa, Anh, Pháp mở rộng thêm thuộc địa.

C. các nước đế quốc suy yếu, nhân loại bị thiệt hại nặng nề, phong trào cách mạng thế giới lên cao.

D. Mỹ giàu mạnh lên sau chiến tranh.

**Câu 13. Việc tham chiến vào Chiến tranh thế giới thứ nhất đã đẩy nước Nga vào tình trạng**

A. nạn thất nghiệp tăng nhanh, nạn đói xảy ra trầm trọng.

B. bị các nước đế quốc thôn tính.

C. khủng hoảng trầm trọng về kinh tế.

D. khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, chính trị và xã hội.

**Câu 14. Ý nghĩa lịch sử không đúng đối với nước Nga khi nói về cách mạng tháng Mười năm 1917**

A. lần đầu tiên trong lịch sử, đã đưa những người lao động lên nắm chính quyền.

B. xây dựng một chế độ mới – chế độ xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

C. thay đổi hoàn toàn vận mệnh đất nước và số phận của hàng triệu con người ở Nga.

D. tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cộng sản, công nhân quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc phát triển.

**Câu 15. Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga đã**

A. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế.

B. bắt sống Nga hoàng.

C. thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa ở Nga.

D. thiết lập chế độ dân chủ tư sản ở Nga.

**Câu 16. Hậu quả nghiêm trọng mà nước Nga phải gánh chịu sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là**

A. liên tiếp thua trận, xã hội không ổn định.

B. kinh tế suy sụp.

C. kinh tế suy sụp, quân đội thiếu vũ khí.

D. kinh tế suy sụp, mâu thuẫn xã hội gay gắt.

**Câu 17: Cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là cuộc cách mạng**

- A. vô sản. B. dân chủ tư sản.  
C. xã hội chủ nghĩa. D. khoa học kĩ thuật.

**Câu 18: Hai chính quyền song song tồn tại ở Nga sau khi cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 kết thúc là**

- A. Đảng Tự do và Đảng Bảo thủ.  
B. Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ.  
C. Chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản và các Xô Viết đại biểu công nhân, nông dân và binh lính.  
D. phái Gi-rông-đanh và phái Gia-cô-banh.

**Câu 19: Lãnh đạo cuộc cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là**

- A. Các-mác. B. Ăng-ghe-n. C. Vôn-te. D. Lê-nin.

**Câu 20: Từ 1921 – 1941, nhân dân Xô viết đã hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế và bước vào thời kì đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng chính sách**

- A. cộng sản thời chiến. B. kinh tế mới.  
C. kinh tế thị trường. D. trưng thu lương thực thừa.

**Câu 21: Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) được thành lập vào năm**

- A. 1921. B. 1922. C. 1923. D. 1924.

**Câu 22: Khi mới thành lập, Liên Xô gồm**

- A. một nước. B. hai nước. C. ba nước. D. bốn nước.

**Câu 23: nhận xét đúng về vai trò của Liên Xô trong việc đánh thắng chủ nghĩa phát xít**

- A. Liên Xô là nước quyết định số vận của phe phát xít.  
B. Liên Xô là nước khơi ngòi cho chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ.  
C. Không có Liên Xô thì chủ nghĩa phát xít không bị tiêu diệt.  
D. Liên Xô là lực lượng đi đầu, lực lượng chủ chốt, quyết định để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

**Câu 24. Lực lượng tham gia cách mạng tháng Hai 1917 ở Nga là**

- A. Phụ nữ, nông dân B. Phụ nữ, công nhân, binh lính.  
C. Phụ nữ, công nhân, nông dân. D. Công nhân, nông dân.

**Câu 25. Đêm 24-10-1917 Lê nin trực tiếp chỉ huy cuộc khởi nghĩa tại**

- A. Cung điện Mùa Đông. B. điện Xmô-nui. C. điện Crem-li. D. thành phố Pê-tơ-rô-grát.

**Câu 26. Cuộc khởi nghĩa ở Pê-tơ-rô-grát giành được thắng lợi vào thời gian (theo lịch Nga)**

- A. đêm 7 tháng 10 năm 1917 B. ngày 20 tháng 10 năm 1917  
C. đêm 24 tháng 10 năm 1917 D. đêm 26 tháng 10 năm 1917

**Câu 27. Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai thông qua những sắc lệnh**

- A. Sắc lệnh hòa bình. B. Sắc lệnh ruộng đất.  
C. Sắc lệnh hòa bình và sắc lệnh ruộng đất. D. Sắc lệnh xóa bỏ những đẳng cấp trong xã hội.

**Câu 28. Để rút khỏi chiến tranh, Hòa ước Bơ- rét-li-tốp (3-1918) Nga đã kí với nước**

- A. Anh. B. Đức. C. Pháp. D. Mĩ.



**Câu 29. Nước Nga Xô viết bước vào thời kì hòa bình, xây dựng đất nước từ năm**

- A. 1920. B. 1921. C. 1922. D. 1924.

**Câu 30. Nguyên nhân cơ bản nhất buộc nước Nga phải thực hiện “Chính sách kinh tế mới” vào năm 1921 là**

- A. chiến tranh đã phá hoại nặng nề kinh tế. B. sản lượng công nghiệp, nông nghiệp bị giảm sút.  
C. nhiều vùng lâm bệnh dịch và nạn đói. D. sự chống phá của bọn phản cách mạng.

**Câu 31. Nội dung chủ yếu của “ Chính sách kinh tế mới” về nông nghiệp là**

- A. trưng thu lương thực thừa.  
B. bãi bỏ trưng thu lương thực, thay bằng khoán sản lượng.  
C. bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực thừa và thay bằng chế độ thu thuế lương thực.  
D. thực hiện chế độ thu thuế các sản phẩm sản xuất nông nghiệp.

**Câu 32. Từ việc quốc hữu hóa các xí nghiệp, nhà máy của tư sản trong “Chính sách cộng sản thời chiến”, đến khi thực hiện “chính sách kinh tế mới” được thay đổi là**

- A. trả hết toàn bộ nhà máy, xí nghiệp cho giai cấp tư sản.  
B. cho phép tư nhân được thuê hoặc xây dựng những xí nghiệp loại nhỏ.  
C. khuyến khích tư bản nước ngoài vào xây dựng nhà máy, xí nghiệp trong nước.  
D. xây dựng các nhà máy, xí nghiệp do giai cấp vô sản quản lý.

**Câu 33. “Chính sách kinh tế mới” ở Nga được bắt đầu từ ngành**

- A. Công nghiệp. B. Thủ công nghiệp. C. Thương nghiệp. D. Nông nghiệp.

**Câu 34. Nội dung của “Chính sách kinh tế mới” về công nghiệp là**

- A. quốc hữu hóa những xí nghiệp tư nhân.  
B. cho phép tư nhân được mở những xí nghiệp nhỏ.  
C. khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư, kinh doanh.  
D. thực hiện tự do buôn bán, mở lại các chợ.

**Câu 35. Những biện pháp của “Chính sách kinh tế mới” nhằm thực hiện điều quan trọng nhất đối với nước Nga lúc này là**

- A. ổn định đời sống nhân dân. B. vượt qua những khó khăn sau chiến tranh.  
C. đẩy mạnh sản xuất, phát triển, lưu thông hàng hóa. D. giải quyết hậu quả chiến tranh.

**Câu 36. Nước Nga hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế vào**

- A. Năm 1925. B. Năm 1926. C. Năm 1927. D. Năm 1928.

**Câu 37. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) thành lập vào**

- A. Tháng 12 năm 1921. B. Tháng 12 năm 1922.  
C. Tháng 12 năm 1923. D. Tháng 12 năm 1924.

**Câu 38. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập trên cơ sở tự nguyện của**

- A. 4 nước cộng hoà. B. 5 nước cộng hoà. C. 6 nước cộng hoà. D. 7 nước cộng hoà.

**Câu 39. Bốn nước đầu tiên trong Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết là**



- A. Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.
- B. Nga, Bê-lô-rút-xi-a, Ca-dắc-xtan và Ngoại Cáp-ca-dơ.
- C. Nga, U-crai-na, E-xtô-ni-a; và Lít va.
- D. Nga, U-crai-na, Lít-va, Bê-la-rút-xi-a.

**Câu 40. Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở Liên Xô được tiến hành trong khoảng từ**

- A. năm 1926 đến năm 1930.
- B. năm 1927 đến năm 1931.
- C. năm 1928 đến năm 1932.
- D. năm 1933 đến năm 1937.

**Câu 41. Điểm giống nhau về kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và lần thứ hai ở Liên Xô là:**

- A. Đều thực hiện trong 5 năm.
- B. Đều hoàn thành kế hoạch trước thời hạn.
- C. Đều hoàn thành trước thời hạn 6 tháng.
- D. Đều hoàn thành trước thời hạn 9 tháng.

**Câu 42. Việc thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô theo đường lối ưu tiên phát triển**

- A. Nông nghiệp.
- B. Công nghiệp.
- C. Công nghiệp nặng.
- D. Công nghiệp nhẹ.

**Câu 43. Liên Xô phải ưu tiên phát triển công nghiệp nặng vì**

- A. đây là bước khởi đầu của công nghiệp hóa.
- B. thúc đẩy công nghiệp nhẹ, công nghiệp và củng cố quốc phòng.
- C. chi phối cho tất cả các ngành kinh tế.
- D. để trang bị máy móc cho tất cả các ngành.

**Câu 44. Đến năm 1936, sản lượng công nghiệp của Liên Xô so với thế giới xếp hàng**

- A. thứ nhất.
- B. thứ nhì.
- C. thứ ba.
- D. thứ tư.

**Câu 45. Liên Xô buộc phải tạm ngừng công cuộc xây dựng đất nước vào năm 1941 vì**

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra.
- B. Liên Xô tham gia Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. phe phát xít tấn công Liên Xô.
- D. Phát xít Đức tấn công, Liên Xô tiến hành chiến tranh giữ nước.

**Câu 46: Để đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng, Mĩ đã thực hiện chính sách**

- A. phát xít hóa bộ máy thống trị, gây chiến tranh xâm lược.
- B. kinh tế mở.
- C. mới.
- D. đóng cửa, không giao lưu với nước ngoài.

**Câu 47: Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc (1914-1918) đã tạo cho nước Mĩ cơ hội thuận lợi để phát triển nhất ở lĩnh vực**

- A. kinh tế.
- B. ngoại giao.
- C. quân sự.
- D. chính trị.

**Câu 48: Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới diễn ra vào khoảng thời gian**

- A. 1918 - 1923.
- B. 1924 - 1929.
- C. 1929 - 1933.
- D. 1929 - 1939.

**Câu 49: Năm 1927, Nhật Bản đã lâm vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng về**

- A. kinh tế.                      B. quân sự                      C. tài chính.                      D. chính trị

**Câu 50:** Người thực hiện cải cách để đưa nước Mỹ thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế (1929-1933) là

- A. G. Oa-sinh-ton                      B. Ph. Ru-dơ-ven.                      C. Vôn-te                      D. Rút-xô.

**Câu 51:** Kinh tế Nhật Bản trong thập niên 20 của thế kỉ XX có đặc điểm là

- A. phát triển phồn vinh, trở thành trung tâm công nghiệp, thương mại, tài chính quốc tế.  
B. phát triển nhưng không ổn định, chỉ phát triển trong một vài năm đầu sau chiến tranh.  
C. suy sụp do bị chiến tranh tàn phá.  
D. không có thay đổi gì.

**Câu 52:** Tình hình sản xuất nông nghiệp ở Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ nhất nổi bật là

- A. bị chiến tranh tàn phá nặng nề.  
B. không có gì thay đổi, lạc hậu do tàn dư phong kiến còn tồn tại.  
C. phát triển nhanh chóng.  
D. vượt mức trước chiến tranh.

**Câu 53:** Do hậu quả của chiến tranh thế giới thứ nhất, tình hình châu Âu có sự biến đổi với sự xuất hiện của một số quốc gia mới trên cơ sở tan vỡ của đế quốc

- A. Đức.                      B. Anh và Pháp                      C. Áo-Hung.                      D. Hung-ga-ri.

**Câu 54.** Trong những năm 1918 - 1923, phần lớn các nước tư bản chủ nghĩa tình hình kinh tế

- A. ổn định và phát triển.                      B. tương đối ổn định.  
C. suy sụp về kinh tế.                      D. khủng hoảng trầm trọng và kéo dài.

**Câu 55.** Tuy là nước thắng trận nhưng Pháp bị tổn thất nặng nề, tổng số thiệt hại vật chất lên tới

- A. 200 tỉ phrăng.    B. 150 tỉ phrăng.    C. 250 tỉ phrăng.    D. 220 tỉ phrăng.

**Câu 56.** Giai đoạn 1924 – 1929, các nước tư bản châu Âu ổn định được về chính trị vì

- A. các chính quyền tư sản củng cố được nền thống trị của mình.  
B. đàn áp, đẩy lùi các cuộc đấu tranh của quần chúng.  
C. tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh.  
D. mâu thuẫn xã hội được điều hòa.

**Câu 57.** Nguyên nhân dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 là

- A. sản xuất “cung” vượt quá “cầu” hàng hóa ế thừa, sức mua của dân giảm.  
B. sản xuất giảm, “cung” không đủ “cầu”  
C. sản xuất chạy theo lợi nhuận.  
D. hàng hóa kém phẩm chất, dân không mua, không xuất khẩu được.

**Câu 58.** Đặc điểm của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) là

- A. cuộc khủng hoảng thừa, khủng hoảng trầm trọng và kéo dài nhất trong lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa.  
B. cuộc khủng hoảng thiếu, diễn ra lâu nhất trong lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa.



- C. cuộc khủng hoảng diễn ra nhanh nhất trong lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa.  
D. cuộc khủng hoảng thừa, diễn ra nhanh nhất trong các nước tư bản chủ nghĩa.

**Câu 59. Biện pháp giải quyết khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) của các nước Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản là**

- A. thiết lập các chế độ độc tài phát xít gây chiến tranh.  
B. tiến hành cải cách kinh tế - xã hội.  
C. tiêu hủy hàng hóa để giữ giá thị trường.  
D. hiệp thương với Anh, Pháp, Mỹ để cùng giải quyết khủng hoảng;.

**Câu 60. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, nền kinh tế của Mỹ**

- A. bị tàn phá nặng nề.  
B. vẫn giữ được mức bình thường như trước chiến tranh.  
C. bị khủng hoảng trầm trọng.  
D. đạt mức tăng trưởng cao.



**TỔ- NHÓM CM**

*Nguyễn Thị Bích*

TRƯỜNG





## A. KIẾN THỨC

HS chú ý đề thi trực tuyến gồm 20% trắc nghiệm và 80% tự luận. HS làm ra giấy.

### I. VĂN BẢN VĂN HỌC

#### 1. Nội dung:

- Truyện kí Việt Nam: *Tôi đi học, Trong lòng mẹ, Túc nước vỡ bờ, Lão Hạc.*
- Văn học nước ngoài: *Cô bé bán diêm, Chiếc lá cuối cùng.*
- Văn bản nhật dụng: *Thông tin về Ngày trái đất năm 2000; Ôn dịch, thuốc lá.*

#### 2. Yêu cầu:

- Kiến thức về tác giả, khái niệm và đặc điểm các kiểu văn bản, nội dung và nghệ thuật tiêu biểu của văn bản.
- HS kẻ bảng thống kê kiến thức theo mẫu:

TT	Tác phẩm	Tác giả	Thể loại	Phương thức biểu đạt	Ý nghĩa nhan đề	Nội dung chính	Nghệ thuật đặc sắc

### II. TIẾNG VIỆT

#### 1. Kiến thức:

- Trường từ vựng.
- Từ tượng hình, từ tượng thanh.
- Trợ từ, thán từ, tình thái từ.
- Các biện pháp tu từ (nói quá; nói giảm, nói tránh).
- Câu ghép.
- Dấu câu: dấu ngoặc đơn, dấu hai chấm, dấu ngoặc kép.

#### 2. Yêu cầu:

- Hiểu được khái niệm, cách sử dụng, tác dụng của các đơn vị kiến thức.
- Áp dụng kiến thức Tiếng Việt đã học vào làm bài tập.

### III. TẬP LÀM VĂN: Văn thuyết minh

**Đề 1.** Thuyết minh về cây hoa ngày Tết.

**Đề 2.** Thuyết minh về chiếc nón lá.

**Đề 3:** Thuyết minh về chiếc áo dài Việt Nam.

### B. MỘT SỐ DẠNG BÀI CỤ THỂ:

**Câu 1:** Vì sao nói chiếc lá cụp Bơ - men vẽ là 1 kiệt tác? Qua đó, em có suy nghĩ gì về 1 tác phẩm nghệ thuật được coi là kiệt tác?

**Câu 2:** Tình yêu thương mãnh liệt của chú bé Hồng dành cho mẹ được thể hiện như thế nào trong văn bản "*Trong lòng mẹ*"?

**Câu 3:** Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*"Hàng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường.*

*Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.*

*Những ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi và ngày nay tôi không nhớ hết. Nhưng mỗi lần thấy mấy em nhỏ rụt rè núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đến trường, lòng tôi lại tung bừng rộn rã. Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học."*

(Ngữ văn 8- tập 1)

- Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Ai là tác giả? Xác định thể loại văn bản.
- Chỉ ra những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn.





c. Tìm các cụm C-V làm thành phần chính trong những câu im đậm và gọi tên kiểu câu xét theo cấu tạo ngữ pháp.

d. Câu “Hàng năm cứ vào mùa thu, là ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường.” gọi cho em cảm xúc gì?

e. Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: “Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng”.

**Câu 4:** Xác định và phân loại trợ từ, thán từ, tình thái từ trong những câu sau:

a. Con nín đi!

b. Cậu giúp tớ một tay nhé!

c. Cậu phải nói ngay điều này cho cô giáo biết!

d. À! Thì ra lão đang nghĩ đến thằng con lão.

e. Tôi hỏi cho có chuyện:

- Thế nó cho bắt à?

f. Em hơ tay trên que diêm sáng rực như than hồng. Chà! Ánh sáng kì dị làm sao!

g. Tôi quên cả mẹ tôi đứng sau tôi. Nghe gọi đến tên, tôi tự nhiên giật mình và lúng túng.

**Câu 5:** Nêu công dụng của dấu ngoặc đơn, dấu ngoặc kép và dấu hai chấm trong các trường hợp sau đây:

a. Kết cục, anh chàng “hầu cận ông lí” yếu hơn chị chàng con mọn, hấn bị chị này túm tóc lẳng cho một cái, ngã nhào ra thềm. (Ngô Tất Tố)

b. Nguyên Hồng được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (năm 1996). (Sách NV 8 tập I)

c. Thật ra thì lão chỉ tầm ngấm thế, nhưng cũng ra phết chứ chả đâu: lão vừa xin tôi một ít bả chó... (Nam Cao)

**Câu 6:** Giải thích ý nghĩa nhan đề “Tức nước vỡ bờ” cho đoạn trích từ tác phẩm “Tắt đèn” của nhà văn Ngô Tất Tố.

**Câu 7:** Cho đoạn văn sau:

“Rồi chị túm lấy cổ hấn, ấn dúi ra cửa. Sức léo khoẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hấn ngã chổng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham nhảm thét trối vợ chồng kẻ thiếu sự...”

a. Đoạn văn được trích từ tác phẩm nào? Của ai?

b. Cụm từ “người đàn bà lực điền” chỉ ai? Trong đoạn trích, nhân vật này đã thể hiện phẩm chất điển hình nào của người Phụ nữ Việt Nam trước cách mạng?

**Câu 8:** Em hiểu và rút ra được bài học gì về cách ứng xử giữa con người với con người trong cuộc sống qua ý nghĩ của nhân vật ông giáo trong tác phẩm “Lão Hạc” của nhà văn Nam Cao: “Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương, không bao giờ ta thương... Cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất”

**Câu 9:** Hãy lấy hai tình huống trong cuộc sống có sử dụng cách nói giảm, nói tránh và nêu hiệu quả của việc sử dụng cách nói giảm, nói tránh này.

**Câu 10:** Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay:

- Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ!

- Cự bán rồi?

- Bán rồi? Họ vừa bắt xong.

Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc. Bây giờ thì tôi không xót năm quyển sách của tôi quá như trước nữa. Tôi chỉ ái ngại cho lão Hạc. Tôi hỏi cho có chuyện:

- Thế nó cho bắt à?



Mặt lão đột nhiên co dúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc..." (Ngữ văn 8 – Tập 1).

- a) Đoạn văn trên được kể ở ngôi nào, ngôi kể ấy có tác dụng như thế nào trong việc kể chuyện?
- b) Em hãy nêu tóm tắt giá trị nhân đạo của truyện ngắn Lão Hạc?
- c) Kể tên các tác phẩm và tác giả thuộc chủ đề Người nông dân Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945 đã học trong chương trình ngữ văn 8, tập một.

ĐANG  
NG  
S  
IA  
10

**A. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

- *Chương 3: Tuần hoàn*

- + Máu và môi trường trong cơ thể.
- + Bạch cầu – miễn dịch.
- + Đông máu và nguyên tắc truyền máu.
- + Tuần hoàn máu và lưu thông bạch huyết.
- + Tim và mạch máu.
- + Vận chuyển máu qua hệ mạch. Vệ sinh hệ tuần hoàn.

- *Chương 4: Hô hấp*

- + Hô hấp và các cơ quan hô hấp.
- + Hoạt động hô hấp.

- *Chương 5: Tiêu hóa*

- + Tiêu hóa và các cơ quan tiêu hóa.
- + Tiêu hóa ở khoang miệng.
- + Tiêu hóa ở dạ dày.
- + Tiêu hóa ở ruột non.
- + Hấp thụ chất dinh dưỡng và thải phân.

**B. BÀI TẬP**

**Câu 1: Chất nhày trong dịch vị có tác dụng gì?**

- A. Bảo vệ dạ dày khỏi sự xâm lấn của virus gây hại.
- B. Dự trữ nước cho hoạt động co bóp của dạ dày.
- C. Chứa một số enzym giúp tăng hiệu quả tiêu hoá thức ăn.
- D. Bao phủ bề mặt niêm mạc, giúp ngăn cách các tế bào niêm mạc với enzym pepsin và HCl.

**Câu 2: Chất nào dưới đây bị biến đổi thành chất khác qua quá trình tiêu hoá?**

- A. Vitamin.
- B. Ion khoáng.
- C. Gluxit.
- D. Nước.

**Câu 3: Qua quá trình tiêu hoá, lipit sẽ được biến đổi thành**

- A. glixêrol và vitamin.
- B. nuclêôtit và axit amin.
- C. glixêrol và axit amin.
- D. glixêrol và axit béo.

**Câu 4: Khi tâm thất phải co, máu được bơm đến bộ phận nào?**

- A. Tĩnh mạch phổi.
- B. Động mạch chủ.
- C. Tĩnh mạch chủ.
- D. Động mạch phổi.

**Câu 5: Độ axit cao của thức ăn khi xuống tá tràng chính là tín hiệu**

- A. đóng tâm vị.
- B. mở môn vị.
- C. đóng môn vị.
- D. mở tâm vị.

**Câu 6: Các cơ của dạ dày sắp xếp từ ngoài vào trong theo trật tự như nào?**

- A. Cơ dọc – cơ chéo – cơ vòng.
- B. Cơ dọc – cơ vòng – cơ chéo.
- C. Cơ chéo – cơ vòng – cơ dọc.
- D. Cơ vòng – cơ dọc – cơ chéo.

**Câu 7: Tại ruột già xảy ra hoạt động nào dưới đây?**

- A. Hấp thụ lại nước.
- B. Hấp thụ chất dinh dưỡng.
- C. Tiêu hoá thức ăn.
- D. Nghiền nát thức ăn.

**Câu 8: Khi nhai kỹ cơm trong miệng ta thấy có vị ngọt vì**

- A. cơm và thức ăn được nhào trộn kỹ.
- B. nhờ sự hoạt động của enzym amilaza.
- C. cơm được trộn với nước bọt.
- D. thức ăn được nghiền nhỏ.





**Câu 9: Tuyến vị nằm ở cơ quan nào trong ống tiêu hoá?**

- A. Dạ dày.                      B. Ruột non.                      C. Ruột già.                      D. Thực quản.

**Câu 10: Ở người bình thường, trung bình mỗi phút tim đập bao nhiêu lần?**

- A. 85 lần.                      B. 75 lần.                      C. 60 lần.                      D. 90 lần.

**Câu 11: Vòng tuần hoàn lớn không đi qua cơ quan nào dưới đây?**

- A. Dạ dày.                      B. Gan.                      C. Phổi.                      D. Não.

**Câu 12: Hoạt động nào dưới đây không góp phần bảo vệ đường hô hấp của bạn?**

- A. Xả rác đúng nơi quy định.  
B. Đeo khẩu trang trong môi trường có nhiều khói bụi.  
C. Trồng nhiều cây xanh.  
D. Hút thuốc lá điện tử.

**Câu 13: Hoạt động hô hấp của người có sự tham gia tích cực của những loại cơ nào?**

- A. Cơ lưng xô và cơ liên sườn.                      C. Cơ ức đòn chũm và cơ hoành.  
B. Cơ liên sườn và cơ nhị đầu.                      D. Cơ liên sườn và cơ hoành.

**Câu 14: Khi luyện thở thường xuyên và vừa sức, chúng ta sẽ làm tăng**

- A. dung tích sống của phổi.                      C. lượng khí cặn của phổi.  
B. khoảng chết trong đường dẫn khí.                      D. lượng khí lưu thông trong hệ hô hấp.

**Câu 15: Thức ăn được đẩy từ dạ dày xuống ruột nhờ hoạt động co bóp của**

- A. cơ vùng tâm vị và cơ vòng môn vị.  
B. các cơ dạ dày và cơ vòng môn vị.  
C. các cơ dạ dày và cơ vùng tâm vị.  
D. cơ vùng tâm vị, các cơ dạ dày và cơ vùng hang vị.

**Câu 16: Cơ quan nào của hệ hô hấp có vai trò chủ yếu là bảo vệ, diệt trừ các tác nhân gây hại?**

- A. Phế quản.                      B. Khí quản.                      C. Họng.                      D. Thanh quản.

**Câu 17: Ở dạ dày, pepsinôgen được biến đổi thành enzym pepsin nhờ loại axit hữu cơ nào n**

- A. HNO<sub>3</sub>.                      B. HCl.                      C. H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>.                      D. HBr.

**Câu 18: Hiệu quả trao đổi khí có mối liên hệ mật thiết với trạng thái và khả năng hoạt động của hệ cơ quan nào?**

- A. Hệ tiêu hoá.                      B. Hệ sinh dục.                      C. Hệ bài tiết.                      D. Hệ tuần hoàn.

**Câu 19: Ở người bình thường, trung bình mỗi chu kì thì tim nghỉ ngơi hoàn toàn trong bao lâu?**

- A. 0,3 giây.                      B. 0,4 giây.                      C. 0,5 giây.                      D. 0,1 giây.

**Câu 20: Bộ phận nào dưới đây không thuộc hệ hô hấp?**

- A. Thanh quản.                      B. Thực quản.                      C. Khí quản.                      D. Phế quản.

**Câu 21: Trong quá trình trao đổi khí ở tế bào, loại khí nào được khuếch tán từ tế bào vào máu?**

- A. Khí nitơ.                      B. Khí cacbôníc.                      C. Khí ôxi                      D. Khí hiđrô.

**Câu 22: Khi chúng ta thở ra thì**

- A. cơ liên sườn ngoài co.                      C. cơ hoành co.  
B. thể tích lồng ngực giảm.                      D. thể tích lồng ngực tăng.

**Câu 23: Tĩnh mạch phổi đưa máu về ngăn tim nào?**

- A. Tâm thất phải.                      B. Tâm nhĩ trái.                      C. Tâm nhĩ phải.                      D. Tâm thất trái.



- Câu 24:** Thành phần quan trọng nhất trong quá trình tiêu hóa thức ăn ở ruột non là  
 A. Dịch tụy.                      B. Dịch ruột.                      C. Dịch mật.                      D. Dịch vị.
- Câu 25:** Thông thường, thức ăn được lưu giữ ở dạ dày trong bao lâu?  
 A. 1 – 2 giờ.                      B. 3 – 6 giờ.                      C. 6 – 8 giờ.                      D. 10 – 12 giờ.
- Câu 26:** Thành phần nào sau đây gây ra bệnh xơ vữa động mạch?  
 A. Phôtpholipit.                      B. Ôstrôgen.                      C. Colesterôn.                      D. Testosterôn.
- Câu 27:** Mỗi ngày, một người bình thường tiết khoảng bao nhiêu ml nước bọt?  
 A. 1000 – 1500 ml.                      B. 800 – 1200 ml.                      C. 400 – 600 ml.                      D. 500 – 800 ml.
- Câu 28:** Trong đường dẫn khí, khí quản là bộ phận nối liền giữa  
 A. họng và phế quản.                      C. phế quản và mũi.  
 B. họng và thanh quản.                      D. thanh quản và phế quản.
- Câu 29:** Tại ruột già xảy ra hoạt động  
 A. hấp thụ lại nước.                      C. tiêu hoá thức ăn.  
 B. hấp thụ chất dinh dưỡng.                      D. nghiền nát thức ăn.
- Câu 30:** Quá trình tiêu hoá thức ăn về mặt hoá học diễn ra mạnh mẽ nhất ở bộ phận nào?  
 A. Hồi tràng.                      B. Hồng tràng.                      C. Dạ dày.                      D. Tá tràng.
- Câu 31:** Trong quá trình tiêu hóa thức ăn ở khoang miệng, một phần tinh bột (chín) được biến đổi thành đường  
 A. lactôzơ.                      B. glucôzơ.                      C. mantôzơ.                      D. saccarôzơ.
- Câu 32:** Ở người, một cử động hô hấp được tính bằng  
 A. hai lần hít vào và một lần thở ra.                      C. một lần hít vào và một lần thở ra.  
 B. một lần hít vào hoặc một lần thở ra.                      D. một lần hít vào và hai lần thở ra.
- Câu 33:** Ở người, dịch tiêu hoá từ tuyến tụy sẽ đổ vào  
 A. thực quản.                      B. ruột già.                      C. dạ dày.                      D. ruột non.
- Câu 34:** Quá trình trao đổi khí ở người diễn ra theo cơ chế  
 A. bổ sung.                      B. chủ động.                      C. thẩm thấu.                      D. khuếch tán.
- Câu 35:** Khi nói về hoạt động tim mạch, phát biểu nào dưới đây là đúng?  
 A. Van 3 lá luôn đóng, chỉ mở khi tâm thất trái co.  
 B. Van động mạch luôn mở, chỉ đóng khi tâm thất co.  
 C. Khi tâm thất trái co, van hai lá sẽ đóng lại.  
 D. Khi tâm thất phải co, van 3 lá sẽ mở ra.

BAN GIÁM HIỆU

TỔ CHUYÊN MÔN

NHÓM SINH 8



Lê Thị Ngọc Anh

M

Nguyễn Thế Mạnh

Ngọc

Nguyễn Thị Ngọc







**PART A: USE OF LANGUAGE**

**I. Topics: Units: 1-6**

**II. Pronunciation:**

- Clusters: /br/- /pr/ - /bl/- /cl/ - /sk/- /sp/- /st/- /spr/- /str/
- Stress of words ending in *-ion* and *-ian*

**III. Vocabulary:**

- Leisure activities
- Life in the countryside
- Peoples of Vietnam
- Our customs and traditions
- Festivals in Vietnam
- Folk tales

**III. Grammar:**

- Verbs of liking + V-ing
- Verbs of liking + to-infinitives
- Comparative forms of adjectives and adverbs
- Questions
- Articles
- "Should- Shouldn't"- "have to"
- Simple sentences, compound sentences, complex sentences
- Past simple, past continuous

**PART B: PRACTICE**

**I. Choose the word which has a different sound in the part underlined.**

- |                         |                      |                      |                     |
|-------------------------|----------------------|----------------------|---------------------|
| 1. A. <u>ca</u> mel     | B. buff <u>al</u> o  | C. <u>ca</u> ttle    | D. <u>pa</u> ddy    |
| 2. A. <u>li</u> ved     | B. <u>popu</u> lated | C. <u>har</u> vested | D. <u>loa</u> ded   |
| 3. A. <u>wan</u> ted    | B. <u>wash</u> ed    | C. <u>danc</u> ed    | D. <u>watch</u> ed  |
| 4. A. <u>bed</u> s      | B. <u>dog</u> s      | C. <u>post</u> ers   | D. <u>book</u> s    |
| 5. A. <u>pic</u> tures  | B. <u>watch</u> es   | C. <u>b</u> uses     | D. <u>brush</u> es  |
| 6. A. <u>hom</u> ework  | B. <u>mo</u> ther    | C. <u>o</u> pen      | D. <u>jud</u> o     |
| 7. A. <u>stri</u> pe    | B. <u>str</u> ing    | C. <u>spring</u>     | D. <u>tr</u> ip     |
| 8. A. <u>honey</u>      | B. <u>don</u> key    | C. <u>sur</u> vey    | D. <u>money</u>     |
| 9. A. <u>char</u> ity   | B. <u>st</u> icky    | C. <u>min</u> ority  | D. <u>pred</u> ict  |
| 10. A. <u>gene</u> rate | B. <u>cele</u> brate | C. <u>de</u> corate  | D. <u>des</u> cribe |
| 11. A. <u>evid</u> ence | B. <u>de</u> vice    | C. <u>sauc</u> er    | D. <u>prec</u> ious |
| 12. A. <u>pag</u> oda   | B. <u>hamb</u> urger | C. <u>rel</u> ax     | D. <u>gath</u> er   |
| 13. A. <u>ch</u> eck    | B. <u>brac</u> elet  | C. <u>pre</u> sent   | D. <u>princ</u> ess |
| 14. A. <u>br</u> ave    | B. <u>dair</u> y     | C. <u>w</u> ay       | D. <u>st</u> ay     |
| 15. A. <u>ethn</u> ic   | B. <u>sp</u> icy     | C. <u>cr</u> isp     | D. <u>dis</u> play  |

**II. Choose the word which has a different stress pattern from the others.**

- |                |              |               |              |
|----------------|--------------|---------------|--------------|
| 1. A. ancestor | B. curious   | C. heritage   | D. tradition |
| 2. A. buffalo  | B. recognise | C. convenient | D. cultural  |
| 3. A. harmful  | B. slowly    | C. cloudy     | D. unique    |
| 4. A. worship  | B. belong    | C. enjoy      | D. behave    |





- |                   |              |                 |                |
|-------------------|--------------|-----------------|----------------|
| 5. A. foundation  | B. location  | C. organization | D. performance |
| 6. A. peaceful    | B. entertain | C. minorities   | D. heritage    |
| 7. A. wonderful   | B. mountain  | C. relaxing     | D. satisfied   |
| 8. A. popularity  | B. animal    | C. vegetable    | D. beehive     |
| 9. A. medical     | B. remote    | C. mountain     | D. generous    |
| 10. A. important  | B. recognize | C. standard     | D. culture     |
| 11. A. ethnology  | B. architect | C. improve      | D. canal       |
| 12. A. worship    | B. belong    | C. enjoy        | D. behave      |
| 13. A. alternate  | B. entertain | C. symbolize    | D. cultivate   |
| 14. A. heritage   | B. museum    | C. decorate     | D. blackberry  |
| 15. A. minorities | B. populated | C. activity     | D. experience  |

**III. Choose A, B, C, D for each gap in the following sentences.**

- There's a.....in our family that we have a party on New Year's Eve.  
A. belief                      B. legend                      C. custom                      D. tradition
- You should buy the blue sweater. It suits you .....than the red one.  
A. good                      B. well                      C. better                      D. the best
- She loves ..... outdoors with trees and flowers.  
A. be                      B. to be                      C. being                      D. both B and C are correct
- City drivers have to drive .....than country ones.  
A. more careful                      B. more careless                      C. more carefully                      D. more carelessly
- The countryside is .....than the city.  
A. peaceful                      B. more peaceful                      C. most peaceful                      D. peacefuller
- .....ethnic group has a larger population, the Dao or Thai?  
A. What                      B. Who                      C. When                      D. Which
- .....does Hoa Ban Festival take place? – In Lai Chau  
A. What                      B. Where                      C. When                      D. How
- ..... ethnic Khmer live in ..... Mekong Delta of Vietnam.  
A. The / -                      B. The / a                      C. A / the                      D. The / the
- There's a festival in my village. ....festival is very old.  
A. a                      B. An                      C. The                      D. Ø
- The ..... of Quan ho singing has been recognized as a world heritage.  
A. preservation                      B. procession                      C. song                      D. performance
- Saint Giong was unable to talk, smile, or walk ..... he was three years old.  
A. even though                      B. because                      C. while                      D. if
- It's a rule, so everyone .....strictly follow it.  
A. doesn't have to                      B. shouldn't                      C. has to                      D. should
- The 54 ethnic peoples of Vietnam are....., but they live peacefully.  
A. similar                      B. unlike                      C. diverse                      D. like
- I detest.....so early in the morning.  
A. get up                      B. getting up                      C. gets up                      D. to get up
- Both my brother and I help ..... our family's goats. We feed them on the pastures by the edge of the village.  
A. herds                      B. to herd                      C. herding                      D. to herding
- Lang Lieu couldn't buy any special food.....he was very poor.  
A. although                      B. when                      C. while                      D. because
- The girl was crying when a fairy.....





- A. appears                      B. was appearing                      C. appeared                      D. is appearing
18. At school, the teacher and students..... follow the rules.  
A. has to                      B. have to                      C. need to                      D. haven't to
19. There's a tradition of having parties \_\_\_\_\_ Christmas.  
A. on                      B.in                      C. at                      D. for
20. .... you study harder, you won't be able to pass the examination.  
A. Unless                      B. Because                      C. If                      D. without
21. The buses were very ..... this morning. We can't go to the church with you in time.  
A. crowd                      B. crowded                      C. full                      D. busy
22. He ..... cross the street when the traffic light is green for pedestrians.  
A. should                      B. shouldn't                      C. ought                      D. oughtn't
23. You..... use your mobile phone on the plane.  
A. must                      B. mustn't                      C. don't have to                      D. have to
24. The nomads move two or three times a year to look for new ..... for their cattle.  
A. land                      B. houses                      C. pastures                      D. products
25. You have to \_\_\_\_\_ your hat when going inside the main worship area of the temple.  
A. take off                      B. put on                      C. break with                      D. get out
26. Our family's customs and traditions make us feel a sense of.....  
A. humor                      B. loving                      C. belonging                      D. unique
27. In the past, men ..... wear Ao Dai, but today they..... wear it.  
A. had to/ didn't have to                      B. had to/ doesn't have to                      C. had to/ don't have to                      D. had to/ had to
28. 'We don't sweep the floor on the first day of Tet.' ' \_\_\_\_\_ Why?'  
A. What a bad day!                      B. You're kidding!                      C. You're right.                      D. Spot on!
29. The festival only lasted for three days; ....., they spent nearly a month preparing for it.  
A. when                      B. moreover                      C. otherwise                      D. however
30. Tet is a best time for Vietnamese people paying respects \_\_\_\_\_ their ancestors.  
A. for                      B. to                      C. with                      D. on
31. The Titanic ..... the Atlantic when it hit an iceberg.  
A. crossed                      B. was crossing                      C. cross                      D. to cross
32. As soon as I saw the accident I ..... the police.  
A. called                      B. was calling                      C. calls                      D. had called
33. While Matt ..... his homework, his mother was making the dinner.  
A. did                      B. done                      C. doing                      D. was doing
34. When I ..... into the class, the teacher was talking about the new course.  
A. walked                      B. walk                      C. was walking                      D. walking
35. 'I was wondering if you'd like to go to Da Lat Flower Festival'.  
'..... When does it take place?'  
A. Not bad!                      B. Are you sure?                      C. For what?                      D. Sure, I'd love to!

**IV. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word in each of the following questions:**

1. Making origami is many girls' favourite pastime.  
A. ambition                      B. leisure                      C. hobby                      D. relaxation
2. Riding a bike is Lan's pleasure, but she detests cycling in the rain.  
A. fancies                      B. hates                      C. enjoys                      D. adores
3. Today, teenagers rely on technology more than in the past.  
A. get on                      B. take on                      C. hold on                      D. depend on





4. It is **compulsory** for all students to wear uniforms at school.

A. mandatory      B. not obliged      C. free      D. optional

5. He has to **take care of** the garden while his wife is away.

A. forget      B. look after      C. ignore      D. distract from

**V. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:**

1. She listens to **classical** music for relaxation.

A. pop      B. modern      C. rock and roll      D. jazz

2. Face to face is **better** than Skype video calls.

A. easier      B. more convenient      C. worse      D. quicker

3. The villagers often find it inconvenient to get into town due to the lack of **public** transport.

A. common      B. popular      C. general      D. private

4. Billy is clearly a **generous** person. He contributed lots of money to charity.

A. mean      B. kind      C. selfish      D. outgoing

5. We all find living in the city very **stressful**.

A. worrying      B. tiring      C. relaxing      D. boring

**VI. There is a mistake in the four underlined parts of each sentence. Find the mistake (A, B, C, or D)**

1. Vietnam is an multicultural country with 54 ethnic groups.

A B C D

2. She sings more beautiful than I thought.

A B C D

3. We broke with tradition by make sponge cakes for the Mid-Autumn Festival instead of moon cakes.

A B C D

4. You has to take off your hats when you go to the pagoda.

A B C D

5. I don't like this performance although it's too boring.

A B C D

6. I was play football when she called me.

A B C D

7. Were you study Maths at 5 pm yesterday?

A B C D

8. In Australia, you mustn't to comment on a person's accent.

A B C D

9. In my family, children has to get permission before leaving the dining table.

A B C D

10. When I come, the whole family was having dinner around a big dining table.

A B C D

11. Lang Lieu couldn't bought any special food because he was very poor.

A B C D

12. John used to going to school by bus, but now he goes by bike.

A B C D

13. It has been a long time since I have visited New York.

A B C D

14. A new school is going to build in my neighborhood.

A B C D





15. The exercises were such difficult that no one could do them.  
 A B C D

**VII. Put the words in brackets into the right forms to complete the sentences.**

1. I'm so..... about your trip. It's going to be amazing. (**excite**)
2. Ao dai is our ..... dress. We wear it every Monday at school. (**tradition**)
3. After ..... Food from the plate, you should put it into your bowl before eating. (**take**)
4. My close friend gave me a ..... present on my birthday. I like it so much. (**wonder**)
5. There are many interesting things about the cultural groups of Vietnam at the museum of .....  
(**ethnic**)
6. The Mekong Delta is also famous for its ..... floating markets and fruit orchards. (**fascinate**)
7. Vietnamese people are very ..... (**friend**)
8. To Huu's ..... are interesting. (**poetry**)
9. It is an ..... program. (**interest**)
10. The garden is .....with trees and flowers. (**beauty**)

**VIII. Read the passage and choose the best option A, B, C, or D that best fits each of the numbered blanks:**

Vietnamese people often enjoy sharing a meal with the whole family. The meal is often shared with loved ones over a lot of (1)\_\_\_\_\_. They eat from bowls and use chopsticks and spoons but chopsticks still remain as the most popular means of eating. Learn how to use chopsticks and how to put them (2)\_\_\_\_\_ when not using. For instance, you should place them neatly on the table or on the bowl when breaking to drink or speak. When finished (3)\_\_\_\_\_ a meal, rest your chopsticks on your rice bowl. Sticking the chopsticks straight up from a bowl of rice is a (4)\_\_\_\_\_ because it indicates funeral incense. It is also best to keep in mind that (5)\_\_\_\_\_ the chopsticks on the side of a bowl is considered rude.

You should also wait to be seated in the dining table and ask the elders to eat first(6)\_\_\_\_\_ this is a mark of honor to them. The women normally sit right next to the rice cooker to serve rice for the diners. It is a common table (7)\_\_\_\_\_ and a sign of affection and care to pick up food for each other.

Before starting the meal, Vietnamese have a catchphrase: "*Chúc mọi người ăn ngonmiệng*". It means "Have a nice meal". This not only shows your politeness (8)\_\_\_\_\_ also your eagerness before enjoying the food.

- |                |             |               |             |
|----------------|-------------|---------------|-------------|
| 1. A. laugh    | B. laughing | C. laughed    | D. laughter |
| 2. A. cleanly  | B. properly | C. easily     | D. mainly   |
| 3. A. to       | B. by       | C. with       | D. up       |
| 4. A. taboo    | B. offence  | C. disrespect | D. crime    |
| 5. A. tapping  | B. kicking  | C. fitting    | D. cutting  |
| 6. A. although | B. because  | C. as long as | D. when     |
| 7. A. setting  | B. dining   | C. manner     | D. style    |
| 8. A. or       | B. so       | C. and        | D. but      |

**IX. Read the following story and choose the best answer for each question**

A wealthy man was tricked into remarrying an ill-disposed woman with three ugly girls of her own. They were envious of his only beautiful daughter.





They made her sleep in the storeroom, fed her leftovers and clothed her with old grey garments and wooden shoes. Because of her filthy appearance, they called her Ashlina. Ashlina was not bothered by it at all.

When Christmas came, everyone put on their best clothes to go to church. Ashlina wore only a simple dress given by her fairy godmother. A rich young man was there and he fell in love with her. But Ashlina slipped away hurriedly and accidentally lost her satin slipper.

The rich young man said he would marry the girl whose foot could fit nicely into the satin slipper. Ashlina's stepsisters tried on the slipper but they were unable to walk around in it. Their faces twisted in a grimace of pain. The rich young man told his servants to see them out of his house.

1. Ashlina's stepmother and stepsisters were envious of her because \_\_\_\_\_.  
A. they were poor  
B. they had bigger feet than her  
C. she was prettier than any of them  
D. they were new to the family
2. Ashlina got her name because \_\_\_\_\_.  
A. of her grey outfit and wooden shoes  
B. she was always full of dust and dirt  
C. that was what a servant was called  
D. she slept in the storeroom
3. Ashlina was not worried about \_\_\_\_\_.  
A. celebrating Christmas alone  
B. losing her wooden shoe  
C. her stepsisters keeping her in the storeroom  
D. the way she looked
4. Ashlina left her \_\_\_\_\_ behind during the celebration.  
A. shoe  
B. slipper  
C. garment  
D. dress
5. Why was it that none of the stepsisters married the rich young man?  
A. They could not fit their foot into the slipper.  
B. Their faces were twisted.  
C. They were unkind to Ashlina.  
D. Their clothes were too simple.

**X. Read the text carefully, then choose the correct answers.**

Tran Temple Festival, one of the largest annual spring festivals in Vietnam, is held on the 14th night and 15th day of the first lunar month at the national historical complex of the Tran Kings' shrines and tombs in Tien Duc Commune, Hung Ha District, Nam Dinh City. It usually begins with an incense-offering rite at the kings' tombs and a ritual for the opening of the gates of Den Thanh (Thanh Temple), Den Mau (Mother Temple) and the Tran Kings' shrines. They are followed by a 'water procession', in which people will carry nine ornate palanquins with memorial plaques of the Kings of the Tran Dynasty and members of their royal families. A series of folk games are also organized during the festival, such as a rice-cooking challenge, clay firecrackers, chung cake wrapping and tug of war, alongside traditional performances and sport games including lion dances, dragon dances, cheo and chau van singing, human chess, wrestling and martial arts.

The Tran Temple Festival was recognized as a national intangible heritage in 2014. The historical complex of the Tran Kings' shrines and tombs received special national relic status last year.

- ornate (adj): được sơn son thiếp vàng - palanquin (n): kiệu rước (lễ hội)

1. **How often is the Tran Temple Festival held?**  
A. every month  
B. every year  
C. every two years  
D. twice a year
2. **The Tran Temple Festival usually begins with \_\_\_\_\_.**  
A. formal ceremonies  
B. a water procession  
C. prayers of thanks  
D. incense offerings to the gods
3. **The word 'they' in the passage refers to \_\_\_\_\_.**  
A. temples  
B. offerings  
C. shrines  
D. rituals
4. **What does 'plaque' mean?**  
A. a large picture printed on paper





- B. a wide piece of cloth with a message on it
- C. a small piece of paper with information on it
- D. a flat piece of metal, wood or stone with writing on it

5. Which of the followings is not organized in the festival?

- A. rice cooking
- B. tug of war
- C. boat race
- D. human chess

6. Based on the information in the text, which statement is false?

- A. The Tran Temple Festival aims to honour the Tran Dynasty.
- B. The seal opening ceremony takes place on the 14th night.
- C. The main rituals are preceded by a water procession.
- D. Traditional cheo and chau van singing is performed in the festival.

7. Which of the followings is not mentioned in the text?

- A. The Tran Dynasty is the most brilliant reign in Vietnamese history.
- B. Tran Temple Festival was recognized as a national intangible heritage.
- C. Nine ornate palanquins are carried in the water procession.
- D. There are plenty of activities to keep festival goers entertained.

XI. Choose a sentence that is closest in meaning to the given sentence.

1. It takes us more than two hours to see the film "Avatar".

- A. We spent more than two hours seeing the film "Avatar".
- B. We spend more than two hours seeing the film "Avatar".
- C. We spend more than two hours to see the film "Avatar".
- D. We spend more than two hours to seeing the film "Avatar".

2. Minh really loves hanging out with friends.

- A. Minh really enjoys hanging out with friends.
- B. Minh really enjoys to hanging out with friends.
- C. Minh really enjoys to hang out with friends.
- D. Minh really enjoy hanging out with friends.

3. Could you help me with this box?

- A. Would you mind to helping me with this box?
- B. Would you mind help me with this box?
- C. Would you mind to help me with this box?
- D. Would you mind helping me with this box?

4. She only allows her children to watch television at weekends.

- A. She only lets her children to watch television at weekends.
- B. She only lets her children watching television at weekends.
- C. She only lets her children watch television at weekends.
- D. She only let her children watch television at weekends.

5. They adore visiting art galleries when they have leisure time.

- A. They are keen in visiting art galleries when they have leisure time.
- B. They are keen with visiting art galleries when they have leisure time.
- C. They are keen of visiting art galleries when they have leisure time.
- D. They are keen on visiting art galleries when they have leisure time.

6. Playing beach games is very interesting.

- A. It is very interested to play beach games.
- B. It is very interesting to play beach games.
- C. It is very interesting playing beach games.
- D. It is very interested to play beach games.





- 7. Cats cannot swim as well as dogs.**
- A. Dogs can swim better than cats.
  - B. Dogs can swim gooder than cats.
  - C. Dogs can swim more good than cats.
  - D. Dogs can swim more better than cats.
- 8. Life in the city is noisier than life in the countryside.**
- A. Life in the city is not as noisy as life in the countryside.
  - B. Life in the countryside is as noisy as life in the city.
  - C. Life in the countryside is not as noisy as life in the city.
  - D. Life in the countryside is noiser than life in the city.
- 9. His brother speaks English more fluently than she does.**
- A. Her brother doesn't speak English as fluently as she does.
  - B. Her brother doesn't speak English as fluent as she does.
  - C. She speaks English more fluently than her brother.
  - D. She doesn't speak English as fluently as her brother.
- 10. My house is smaller than your house.**
- A. Your house is as small as my house.
  - B. Your house is not as big as my house.
  - C. Your house is bigger than my house.
  - D. Your house is smaller than my house.
- 11. It's impolite of them to wear hats in the pagoda.**
- A. They should wear hats in the pagoda.
  - B. They shouldn't wear hats in the pagoda.
  - C. They must wear hats in the pagoda.
  - D. They have to wear hats in the pagoda.
- 12. Children have to live with their parents until they reach the age of 18.**
- A. Children should live with their parents until they reach the age of 18.
  - B. Children mustn't live with their parents until they reach the age of 18.
  - C. Children shouldn't to live with their parents until they reach the age of 18.
  - D. Children are obliged to live with their parents until they reach the age of 18.
- 13. Although Hue is far from Hanoi, Peter often travels to Hanoi by motorbike.**
- A. Hue is far from Hanoi, so Peter often travels to Hanoi by motorbike.
  - B. Hue is far from Hanoi; therefore, Peter often travels to Hanoi by motorbike.
  - C. Hue is far from Hanoi, but Peter often travels to Hanoi by motorbike.
  - D. Hue is far from Hanoi, and Peter often travels to Hanoi by motorbike.
- 14. The children were doing their homework when I got home.**
- A. While the children were doing their homework, I got home.
  - B. While the children did their homework, I got home.
  - C. While the children are doing their homework, I got home.
  - D. While the children was doing their homework, I got home.
- 15. I had a shower and the telephone rang.**
- A. When I had a shower, the telephone rang
  - B. When I was having a shower, the telephone rang
  - C. When I was having a shower, the telephone was ringing.
  - D. When I having a shower, the telephone rang





**XII. Complete the sentences in their correct forms, using the given words and phrases. You can add some more if necessary.**

- 1. At this time last week/ I/ visit/ my grandmother.**
  - A. At this time last week, I visited my grandmother.
  - B. At this time last week, I was visit my grandmother.
  - C. At this time last week, I am visiting my grandmother.
  - D. At this time last week, I was visiting my grandmother.
- 2. Lim Festival/ take place/ every year/ 13th day/ first lunar month**
  - A. The Lim Festival took place every year on the 13th day of the first lunar month.
  - B. The Lim Festival takes place every year on the 13th day of the first lunar month.
  - C. The Lim Festival is taking place every year on the 13th day of the first lunar month.
  - D. The Lim Festival will take place every year on the 13th day of the first lunar month.
- 3. My sister/ yoga/more frequently/ I.**
  - A. My sister does yoga more frequently than I do.
  - B. My sister do yoga more frequently than I do.
  - C. My sister does yoga as frequently as I do.
  - D. My sister does yoga more frequently as I do.
- 4. Eat vegetables/healthy /eating meat.**
  - A. Eating vegetables is more healthy than eating meat.
  - B. Eating vegetables is as healthy than eating meat.
  - C. Eating vegetables is healthier than eating meat.
  - D. Eating vegetables is less healthy than eating meat.
- 5. I/never/ friendly /dog/before.**
  - A. I have never had such a friendly dog before.
  - B. I have never have such a friendly dog before.
  - C. I have never had such friendly dog before.
  - D. I have never had such a friend dog before.

**BGH duyệt**

**Lê Thị Ngọc Anh**

**Nhóm chuyên môn**

**Bùi Thị Thu Hạnh**

**Người lập**

**Lê Thị Minh Phương**







## I. LÝ THUYẾT

### 1. Đại số:

- Phép nhân và phép chia đa thức
- Các hằng đẳng thức đáng nhớ
- Các phương pháp phân tích đa thức thành nhân tử
- Công, trừ các phân thức đại số

### 2. Hình học:

- Định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết của: hình thang, hình thang cân, hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông
- Đường trung bình của tam giác, hình thang
- Đối xứng trục, đối xứng tâm

## II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO

Câu 1. Kết quả rút gọn biểu thức  $(5x + 2)(5x - 2)$  là:

- A.  $25x^2 + 4$                       B.  $25x^2 - 4$                       C.  $5x^2 + 4$                       D.  $5x^2 - 4$

Câu 2. Kết quả của phép nhân  $x^3(5 - 2x)$  là:

- A.  $5x^3 - 2x^4$                       B.  $5x^3 - 2x$                       C.  $x^3 + 5 - 2x$                       D.  $5x^4 - 2x^3$

Câu 3. Cho  $2x(3x - 1) - 3x(2x - 3) = 11$ . Kết quả x bằng:

- A.  $x = -\frac{11}{7}$                       B.  $x = \frac{7}{11}$                       C.  $x = 1$                       D.  $x = \frac{11}{7}$

Câu 4. Khai triển  $4x^2 - 25y^2$  theo hằng đẳng thức ta được

- A.  $(4x - 5y)(4x + 5y)$                       B.  $(4x - 25y)(4x + 25y)$   
C.  $(2x - 5y)(2x + 5y)$                       D.  $(2x - 5y)^2$

Câu 5. Viết biểu thức  $25x^2 - 20xy + 4y^2$  dưới dạng bình phương của một hiệu

- A.  $(5x - 2y)^2$                       B.  $(2x - 5y)^2$                       C.  $(25x - 4y)^2$                       D.  $(5x + 2y)^2$

Câu 6. Rút gọn biểu thức  $A = (3x - 1)^2 - 9x(x + 1)$  ta được

- A.  $-15x + 1$                       B.  $1$                       C.  $15x + 1$                       D.  $-1$

Câu 7. Tìm x biết  $(x - 6)(x + 6) - (x + 3)^2 = 9$

- A.  $x = -9$                       B.  $x = 9$                       C.  $x = 1$                       D.  $x = -6$

Câu 8. Cho  $P = -4x^2 + 4x - 2$ . Chọn khẳng định đúng.

- A.  $P \leq -1$                       B.  $P > -1$                       C.  $P > 0$                       D.  $P \leq -2$

Câu 9. Tìm x biết:  $x(x - 3) + 4x - 12 = 0$

- A.  $x = -3$  hoặc  $x = 4$                       B.  $x = 3$   
C.  $x = 3$  hoặc  $x = -4$                       D.  $x = 4$



Câu 10. Tìm x biết  $(4x + 1)^2 - x^2 = 0$

A.  $x = -\frac{1}{3}$

B.  $x = -\frac{1}{5}$

C.  $x = -\frac{1}{3}$  hoặc  $x = -\frac{1}{5}$

D.  $x = \frac{1}{3}$  hoặc  $x = \frac{1}{5}$

Câu 11. Phân tích đa thức  $3x(x - 3y) + 9y(3y - x)$  thành nhân tử ta được

A.  $(x - 3y)(3x + 9y)$

B.  $3(x - 3y)^2$

C.  $(x - 3y) + (3 - 9y)$

D.  $(x - 3y) + (3x - 9y)$

Câu 12. Tìm giá trị x thỏa mãn  $2x(x - 3) - (3 - x) = 0$

A.  $x = -3$ ;  $x = \frac{1}{2}$

B.  $x = -3$ ;  $x = -\frac{1}{2}$

C.  $x = 3$ ;  $x = \frac{1}{2}$

D.  $x = 3$ ;  $x = -\frac{1}{2}$

Câu 13. Cho  $8x^3 - 64 = (2x - 4)(\dots)$ . Biểu thức thích hợp điền vào dấu ... là

A.  $2x^2 + 8x + 8$

B.  $2x^2 + 8x + 16$

C.  $4x^2 - 8x + 16$

D.  $4x^2 + 8x + 16$

Câu 14. Cho  $x^2 + ax + x + a = (x + a)(\dots)$ . Biểu thức thích hợp điền vào dấu ... là

A.  $(x + 2)$

B.  $(x + a)$

C.  $(x + 1)$

D.  $(x - 1)$

Câu 15. Phân tích đa thức  $5x^2 + 10xy - 4x - 8y$  thành nhân tử ta được:

A.  $(5x - 2y)(x + 4y)$

B.  $(5x + 4)(x - 2y)$

C.  $(x + 2y)(5x - 4)$

D.  $(5x - 4)(x - 2y)$

Câu 16. Phân tích đa thức  $x^2 - y^2 + 2x + 2y$  thành nhân tử ta được:

A.  $(x - y)(x + y + 2)$

B.  $(x + y)(x - y + 2)$

C.  $(x - y + 2)(x + y + 2)$

D.  $2(x + y)(x - y + 2)$

Câu 17. Tìm x biết  $x^3 - x^2 - x + 1 = 0$

A.  $x = 1$  hoặc  $x = -1$

B.  $x = -1$  hoặc  $x = 0$

C.  $x = 1$  hoặc  $x = 0$

D.  $x = 1$

Câu 18. Kết quả của phép chia  $15x^3y^4 : 5x^2y^2$  là

A.  $3xy^2$

B.  $-3x^2y$

C.  $5xy$

D.  $15xy^2$

Câu 19. Kết quả của phép chia  $(-12x^4y + 4x^3 - 8x^2y^2) : (-4x^2)$  bằng:

A.  $-3x^2y + x - 2y^2$

B.  $3x^4y + x^3 - 2x^2y^2$

C.  $-12x^2y + 4x - 2y^2$

D.  $3x^2y - x + 2y^2$

Câu 20. Kết quả của phép chia  $(2x^3 - x^2 + 10x) : x$  là

A.  $x^2 - x + 10$

B.  $2x^2 - x + 10$

C.  $2x^2 - x - 10$

D.  $2x^2 + x + 10$

Câu 21. Giá trị số tự nhiên n để phép chia  $x^n : x^6$  thực hiện được là:

A.  $n \in \mathbb{N}, n < 6$

B.  $n \in \mathbb{N}, n \geq 6$

C.  $n \in \mathbb{N}, n > 6$

D.  $n \in \mathbb{N}, n \leq 6$

Câu 22. Tìm điều kiện của số tự nhiên  $n$  ( $n > 0$ ) để đơn thức  $B = 4x^4y^4$  chia hết đơn thức  $C = x^{n-1}y^4$  là

- A.  $n = 5$                       B.  $0 < n \leq 5$                       C.  $n \geq 5$                       D.  $n = 0$

Câu 23. Phép chia đa thức  $2x^4 - 3x^3 + 3x - 2$  cho đa thức  $x^2 - 1$  được số dư là

- A. 0                      B. 1                      C. 2                      D. 10

Câu 24. Thương và phần dư của phép chia đa thức  $2x^3 - 3x^2 - 3x - 2$  cho đa thức  $x^2 + 1$  lần lượt là

- A.  $2x - 3; 5x - 5$                       B.  $2x - 3; -5x + 1$   
C.  $-5x + 1; 2x - 3$                       D.  $2x - 3; -5x - 5$

Câu 25. Phép chia đa thức  $(4x^4 + 3x^2 - 2x + 1)$  cho đa thức  $x^2 + 1$  được đa thức dư là:

- A.  $2x + 2$                       B.  $-2x + 2$                       C.  $-2x - 2$                       D.  $3 - 2x$

Câu 26. Xác định  $a$  để đa thức  $10x^2 - 7x + a$  chia hết cho  $2x - 3$

- A.  $a = 24$                       B.  $a = 12$                       C.  $a = -12$                       D.  $a = 9$

Câu 27. Xác định  $a$  để  $(6x^3 - 7x^2 - x + a) : (2x + 1)$  dư 2

- A. -4                      B. 2                      C. -2                      D. 4

Câu 28. Kết quả rút gọn của phân thức  $\frac{6x^2y^3(x+3y)}{18x^2y(x+3y)^2}$  là:

- A.  $\frac{y^2}{3(x+3y)}$                       B.  $\frac{3y^2}{x+3y}$                       C.  $\frac{y^2}{2(x+3y)}$                       D.  $\frac{xy}{x+3y}$

Câu 29. Rút gọn phân thức  $\frac{5x+5}{5x}$  ta được kết quả là:

- A.  $\frac{x+1}{x}$                       B. 5                      C.  $x + 1$                       D. 6

Câu 30. Rút gọn phân thức  $\frac{5(x-y)-3(y-x)}{10(x-y)}$  ta được kết quả là:

- A.  $\frac{2}{5}$                       B.  $\frac{5}{4}$                       C.  $\frac{4}{5}$                       D.  $\frac{5}{2}$

Câu 31. Thực hiện phép tính sau  $\frac{x^3}{x^2+1} + \frac{x}{x^2+1}$  ta được kết quả là:

- A.  $-x$                       B.  $2x$                       C.  $\frac{x}{2}$                       D.  $x$

Câu 32. Thực hiện phép tính  $\frac{x^2-5}{x-2} + \frac{1}{x-2}$  ta được kết quả là:

- A.  $x-2$                       B.  $x+2$                       C.  $\frac{x^2-6}{x-2}$                       D.  $\frac{x^2-4}{x+2}$

Câu 33. Thực hiện phép tính  $\frac{x}{x+1} - \frac{2x^2}{x^2-1}$  ta được kết quả là:

- A.  $\frac{x}{x-1}$                       B.  $\frac{x+1}{x-1}$                       C.  $\frac{-x}{x-1}$                       D.  $\frac{-x}{x+1}$



Câu 34. Thực hiện phép tính  $\frac{3x+21}{x^2-9} + \frac{2}{x+3} - \frac{3}{x-3}$  ta được kết quả là:

- A.  $\frac{-2}{x-3}$                       B.  $\frac{2x}{(x-3)(x+3)}$                       C.  $\frac{2}{x+3}$                       D.  $\frac{2}{x-3}$

Câu 35. Thực hiện phép tính  $\frac{25x^2}{5x-6} + \frac{x^2-1}{6-5x} - \frac{37-x^2}{5x-6}$  ta được kết quả là:

- A.  $x-1$                       B.  $x+1$                       C.  $5x-6$                       D.  $5x+6$

Câu 36. Cho tứ giác ABCD có  $\widehat{A} = 60^\circ$ ;  $\widehat{B} = 135^\circ$ ;  $\widehat{D} = 29^\circ$ . Số đo góc C bằng:

- A.  $137^\circ$                       B.  $136^\circ$                       C.  $36^\circ$                       D.  $135^\circ$

Câu 37. Góc kề cạnh bên của hình thang có số đo là  $70^\circ$ . Góc kề còn lại của cạnh bên đó là:

- A.  $70^\circ$                       B.  $120^\circ$                       C.  $110^\circ$                       D.  $180^\circ$

Câu 38. Hãy chọn câu **đúng**. Cho hình thang ABCD có  $AB \parallel CD$ . Lấy M, N lần lượt là trung điểm của AD, BC. Khi đó:

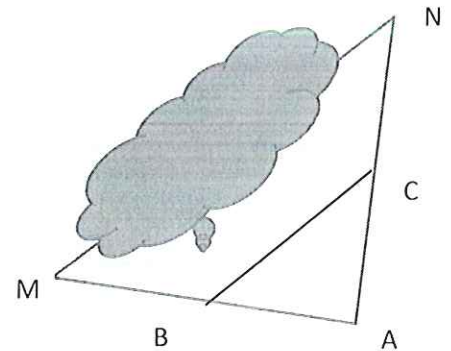
- A.  $MN = \frac{AB + CD}{3}$                       B.  $MN = \frac{AB + CD}{4}$   
 C.  $MN = \frac{AB + CD}{2}$                       D.  $MN = \frac{AB + CD}{5}$

Câu 39. Một hình thang có đáy lớn là 5 cm, đáy nhỏ ngắn hơn đáy lớn là 0,8 cm. Độ dài đường trung bình của hình thang là:

- A. 4,7 cm                      B. 4,8 cm                      C. 4,6 cm                      D. 5 cm

Câu 40. Người ta muốn đo chiều rộng cái ao như hình vẽ biết B, C lần lượt là trung điểm AM, AN và  $BC = 12m$ . Chiều dài cái ao là:

- A. 12 m                      B. 24 m  
 C. 6 m                      D. 18 m

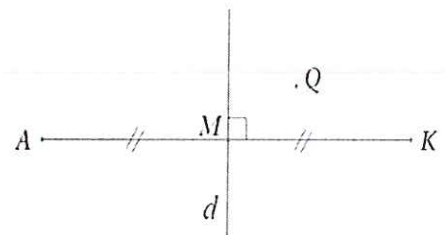


Câu 41. Hãy chọn câu **đúng**?

- A. Tam giác đều có ba trục đối xứng  
 B. Tam giác cân có hai trục đối xứng  
 C. Hình tam giác có ba trục đối xứng  
 D. Hình thang cân có hai trục đối xứng

Câu 42. Cho hình vẽ. Hãy chọn câu đúng:

- A. Điểm đối xứng với A qua đường thẳng d là A.  
 B. Điểm đối xứng với K qua đường thẳng d là K.  
 C. Điểm đối xứng với A qua đường thẳng d là K.  
 D. Điểm đối xứng với Q qua đường thẳng d là Q.



Câu 43. Cho  $\Delta ABC$  và  $\Delta A'B'C'$  đối xứng nhau qua đường thẳng d biết  $AB = 4cm$ ,  $BC = 7cm$  và chu vi của tam giác  $ABC = 17cm$ . Khi đó độ dài cạnh  $C'A'$  của tam giác  $A'B'C'$  là:

A. 17cm

B. 6cm

C. 7cm

D. 4cm

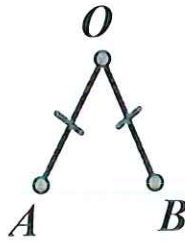
Câu 44. Vẽ điểm B đối xứng với điểm A qua điểm O, hình vẽ nào sau đây là đúng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 45. Hình bình hành ABCD có tâm đối xứng là:

A. Điểm A

B. Điểm B

C. Giao điểm hai đường chéo

D. Hình bình hành ABCD không có tâm đối xứng

xúng

Câu 46. Hãy chọn câu đúng. Tứ giác ABCD là hình bình hành nếu.

A.  $\hat{A} = \hat{C}$

B.  $AB = CD, BC = AD$

C.  $AB \parallel CD, AB = BC$

D.  $BC = AD$

Câu 47. Hãy chọn câu trả lời sai. Cho hình vẽ, ta có:

A. ABCD là hình bình hành

B.  $AB \parallel CD$

C. ABCE là hình thang cân

D.  $BC \parallel AD$

Câu 48. Hãy chọn câu sai.

A. Hình thang có một góc vuông là hình chữ nhật

B. Hình bình hành có một góc vuông là hình chữ nhật

C. Hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau là hình chữ nhật

D. Hình thang cân có một góc vuông là hình chữ nhật

Câu 49. Cho tam giác ABC, đường cao AH. Gọi I là trung điểm của AC, E là điểm đối xứng với H qua I. Tứ giác AECH là hình gì?

A. Hình chữ nhật

B. Hình bình hành

C. Hình thang cân

D. Hình thang vuông

Câu 50. Hãy chọn câu trả lời đúng. Hình bình hành ABCD là hình chữ nhật khi:

A.  $AB = BC$

B.  $AC = BD$

C.  $BC = CD$

D.  $AC \perp BD$

Câu 51. Độ dài đường trung tuyến ứng với cạnh huyền của tam giác vuông có các cạnh góc vuông bằng 6cm, 8cm là:

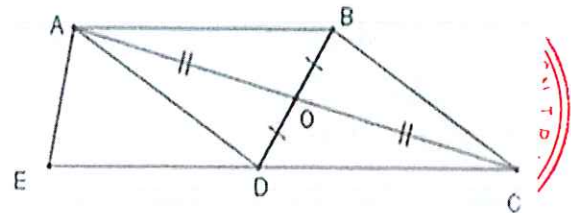
A. 10cm

B. 9cm

C. 5cm

D. 8cm

Câu 52. Cho tam giác ABC vuông tại A, điểm M thuộc cạnh huyền BC. Gọi D, E lần lượt là chân đường vuông góc kẻ từ M đến AB, AC. Tứ giác ADME là hình gì?



A. Hình thang

B. Hình chữ nhật

C. Hình bình hành

D. Hình vuông

Câu 53. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống: “Hình thoi có hai đường chéo ...”

A. cắt nhau tại trung điểm mỗi đường và vuông góc

B. cắt nhau tại trung điểm mỗi đường và bằng nhau

C. vuông góc với nhau

D. bằng nhau và vuông góc với nhau

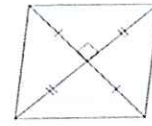
Câu 54. Cho các hình sau, chọn khẳng định **đúng**.

A. Cả ba hình đều là hình thoi

B. Hình 1 và hình 2 là hình thoi

C. Chỉ hình 1 là hình thoi

D. Cả ba hình đều không phải hình thoi



Hình 1



Hình 2



Hình 3

Câu 55. Cho hình thoi có độ dài hai đường chéo là 12cm và 16cm. Tính độ dài cạnh hình thoi.

A. 12cm

B. 8cm

C. 20cm

D. 10cm

Câu 56. Cho tam giác ABC vuông ở A, trung tuyến AM. Gọi D là trung điểm của AB, M' là điểm đối xứng với M qua D. Tứ giác AMBM' là hình gì?

A. Hình chữ nhật

B. Hình thoi

C. Hình bình hành

D. Hình thang

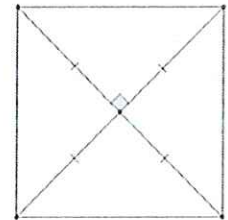
Câu 57. Hãy chọn câu đúng. Cho hình vẽ. Tứ giác là hình vuông theo dấu hiệu:

A. Hình thoi có một góc vuông

B. Tứ giác có hai đường chéo bằng nhau

C. Hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau

D. Hình thoi có hai đường chéo bằng nhau



Câu 58. Cho hình vuông có chu vi 32 cm. Độ dài cạnh hình vuông là:

A. 10cm

B. 15 cm

C. 5 cm

D. 8 cm

Câu 59. Trong các tứ giác sau, tứ giác nào không có hai đường chéo bằng nhau.

A. Hình vuông

B. Hình thang cân

C. Hình chữ nhật

D. Hình thoi

Câu 60. Cho tam giác ABC vuông tại A. Gọi M, N, P lần lượt là các trung điểm của AB, BC, AC. Tam giác ABC cần có thêm điều kiện gì để hình chữ nhật AMNP là hình vuông?

A.  $AB = \frac{1}{2}AC$

B.  $AB = AC$

C.  $AC = \frac{1}{2}AB$

D.  $\widehat{B} = 60^\circ$



Lê Thị Ngọc Anh

TỔ CHUYÊN MÔN

Nguyễn Thế Mạnh

NGƯỜI LẬP

Ngô Quốc Chiến



**I. Nội dung ôn tập**

*HS ôn lại kiến thức những bài sau:*

Bài 7: Áp suất.

Bài 8: Áp suất chất lỏng – Bình thông nhau.

Bài 9: Áp suất khí quyển.

Bài 10: Lực đẩy Ác-si-mét.

Bài 12: Sự nổi.

**II. Câu hỏi ôn tập**

**Câu 1. Áp lực là gì?**

- A. Lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
- B. Lực ép có phương song song với bề mặt bị ép.
- C. Lực ép có phương hợp với bề mặt bị ép một góc bất kì..
- D. Lực ép có phương trùng với bề mặt bị ép.

**Câu 2. Tác dụng của áp lực phụ thuộc vào những yếu tố nào?**

- A. Chiều của áp lực.
- B. Phương của áp lực.
- C. Độ lớn của áp lực và diện tích bề mặt bị ép.
- D. Điểm đặt của áp lực.

**Câu 3. Đơn vị nào sau đây không phải là đơn vị của áp suất?**

- A. N/m<sup>2</sup>.
- B. N.
- C. Pa.
- D. N/cm<sup>2</sup>.

**Câu 4. Công thức nào dưới đây là công thức tính áp suất?**

- A.  $p = \frac{F}{S}$
- B.  $p = F \cdot S$ .
- C.  $p = \frac{F^2}{S}$ .
- D.  $p = F^2 \cdot S$ .

**Câu 5. Phương án nào sau đây có thể làm giảm áp suất của một vật lên mặt sàn nằm ngang?**

- A. Tăng áp lực, giữ nguyên diện tích bề mặt bị ép.
- B. Giữ nguyên áp lực, giảm diện tích bề mặt bị ép.
- C. Tăng áp lực, giảm diện tích bề mặt bị ép.
- D. Giảm áp lực, tăng diện tích bề mặt bị ép.

**Câu 6. Một cục nước đá đang nổi trong bình nước. Mực nước trong bình thay đổi như thế nào khi cục nước đá tan hết?**

- A. Giảm
- B. Tăng
- C. Không đổi
- D. Không xác định được

**Câu 7. Áp suất mà chất lỏng tác dụng lên một điểm phụ thuộc vào yếu tố nào?**

- A. Khối lượng lớp chất lỏng phía trên



- B. Thể tích lớp chất lỏng phía trên
- C. Trọng lượng lớp chất lỏng phía trên
- D. Độ cao lớp chất lỏng phía trên

**Câu 8. Bình thông nhau chứa cùng một chất lỏng đứng yên có đặc điểm nào dưới đây ?**

- A. Mực chất lỏng ở hai nhánh luôn có cùng độ cao.
- B. Thể tích chất lỏng ở hai nhánh luôn bằng nhau.
- C. Mực chất lỏng ở hai nhánh có thể khác nhau.
- D. Thể tích chất lỏng ở hai nhánh luôn khác nhau.

**Câu 9. Móc một quả nặng vào lực kế, số chỉ của lực kế 20N. Nhúng chìm hoàn toàn quả nặng đó vào trong nước thì số chỉ của lực kế sẽ như thế nào?**

- A. Tăng lên.
- B. Giảm đi.
- C. Không thay đổi.
- D. Chỉ số 0.

**Câu 10. Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên vật có phương chiều như thế nào?**

- A. Theo mọi phương.
- B. Phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới.
- C. Phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên trên.
- D. Ngược chiều với lực khác tác dụng lên vật đó.

**Câu 11. Độ lớn của lực đẩy Ác-si-mét phụ thuộc vào những yếu tố nào?**

- A. Trọng lượng riêng của vật và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.
- B. Trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của vật.
- C. Trọng lượng riêng của vật và thể tích của vật.
- D. Trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

**Câu 12. Công thức nào dưới đây là công thức tính lực đẩy Acsimet?**

- A.  $F_A = d \cdot V$ .
- B.  $F_A = P$
- C.  $F_A = D \cdot V$ .
- D.  $F_A = d \cdot h$ .

**Câu 13. Lực đẩy Ác-si-mét không tác dụng lên vật nào dưới đây?**

- A. Vật đang lơ lửng trong không khí.
- B. Vật chìm lơ lửng trong chất lỏng.
- C. Vật ở trong môi trường chân không.
- D. Vật nổi trên mặt thoáng chất lỏng.

**Câu 14. Khi một vật chìm trong chất lỏng thì độ lớn của lực đẩy Ác –si– mét tác dụng lên vật như thế nào so với trọng lượng của vật?**

- A. Lớn hơn.
- B. Nhỏ hơn.
- C. Bằng.
- D. Lớn hơn hoặc bằng.

**Câu 15. Tại sao khi ôm một tảng đá trong nước ta thấy nhẹ hơn khi ôm nó trong không khí?**

- A. Do khối lượng của nước thay đổi
- B. Do lực đẩy của tảng đá



C. Do khối lượng của tảng đá thay đổi

D. Do lực đẩy của nước.

**Câu 16.** Gọi  $P$  là trọng lượng của vật,  $F_A$  là độ lớn của lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên vật. Vật ở trạng thái lơ lửng trong chất lỏng khi nào?

A.  $P = F_A$ .

B.  $P > F_A$ .

C.  $P < F_A$ .

D.  $P = 2.F_A$ .

**Câu 17.** Hai bình có tiết diện bằng nhau, bình thứ nhất chứa chất lỏng có trọng lượng riêng  $d_1$ , chiều cao  $h_1$ , bình thứ hai chứa chất lỏng có trọng lượng riêng  $d_2 = 1,5 d_1$ , chiều cao  $h_2 = 0,6 h_1$ . Nếu  $p_1$  là áp suất chất lỏng tác dụng lên đáy bình một,  $p_2$  là áp suất chất lỏng tác dụng lên đáy bình hai, câu nào dưới đây là đúng khi so sánh  $p_1, p_2$  ?

A.  $p_2 = p_1$ .

B.  $p_2 = 0,9 p_1$ .

C.  $p_2 = 2,5 p_1$ .

D.  $p_2 = 0,4 p_1$ .

**Câu 18.** Biết trọng lượng riêng trung bình của nước biển là  $10300 \text{ N/m}^3$ . Áp suất của nước biển tác dụng lên thợ lặn ở độ sâu 42m so với mực nước biển là bao nhiêu?

A.  $420\,000 \text{ N/m}^2$ .

B.  $43200 \text{ N/m}^2$ .

C.  $432600 \text{ N/m}^2$ .

D.  $42000 \text{ N/m}^2$ .

**Câu 19.** Một bình hình trụ cao 1,2m. Người ta đổ nước vào bình sao cho mực nước cách miệng bình 20cm. Áp suất của nước sinh ra tại điểm cách đáy bình 15cm là bao nhiêu? Biết trọng lượng riêng của nước là  $10\,000 \text{ N/m}^3$ .

A.  $2000 \text{ N/m}^2$ .

B.  $12000 \text{ N/m}^2$ .

C.  $1500 \text{ N/m}^2$ .

D.  $8500 \text{ N/m}^2$ .

**Câu 20.** Một quả cầu bằng sắt có thể tích  $4 \text{ dm}^3$  được nhúng chìm trong nước, biết trọng lượng riêng của nước là  $10000 \text{ N/m}^3$ . Độ lớn lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên quả cầu là bao nhiêu?

A. 2500N.

B. 40N.

C. 4000N.

D. 40 000N.

**Câu 21.** Móng nhà phải xây rộng bản hơn tường nhà với mục đích gì?

A. Tăng áp suất của nhà lên mặt đất.

B. Giảm trọng lượng của nền nhà xuống mặt đất.

C. Giảm áp suất của nhà tác dụng lên mặt đất.

D. Tăng trọng lượng của tường xuống mặt đất.

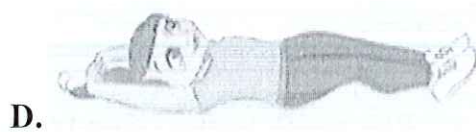
**Câu 22.** Khi đoàn tàu đang chuyển động trên đoạn đường nằm ngang thì áp lực của đoàn tàu tác dụng lên đường ray có độ lớn bằng lực nào dưới đây ?

A. Lực kéo của đầu tàu tác dụng lên toa tàu.



- B. Trọng lượng của đoàn tàu.
- C. Lực ma sát giữa tàu và đường ray.
- D. Trọng lượng của đầu tàu.

**Câu 23. Lựa chọn hình ảnh phù hợp với trường hợp áp suất của một người tác dụng lên mặt sàn lớn nhất?**



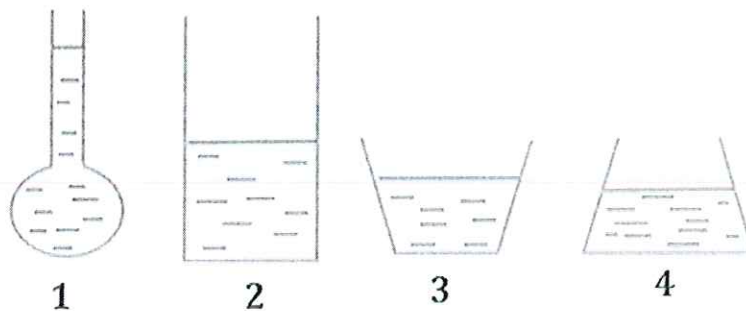
**Câu 24. Vì sao khi đóng đinh vào tường người ta thường đóng mũi đinh nhọn vào tường mà không đóng mũ (tai) đinh vào?**

- A. Đóng mũi đinh vào tường để làm tăng áp lực giúp đinh dễ vào sâu trong tường.
- B. Mũi đinh có diện tích lớn nên áp lực nhỏ vì vậy đinh khó vào hơn.
- C. Mũi đinh có diện tích nhỏ, với cùng áp lực thì có thể gây ra áp suất lớn nên đinh dễ đi vào sâu trong tường.
- D. Đóng mũi đinh vào tường là do thói quen còn đóng đầu nào cũng được.

**Câu 25. Vì sao khi nằm trên đệm mút ta thấy không bị đau người như khi nằm trên phản gỗ?**

- A. Đệm mút mềm hơn phản gỗ nên áp suất tác dụng lên thân người lớn.
- B. Đệm mút dễ bị biến dạng làm tăng diện tích tiếp xúc, do đó giảm áp suất tác dụng lên thân người.
- C. Đệm mút dày hơn phản gỗ nên áp suất tác dụng lên thân người nhỏ.
- D. Áp lực do phản gỗ tác dụng lên thân người lớn hơn.

**Câu 26. Có bốn bình 1, 2, 3, 4 cùng chứa nước như hình vẽ. Áp suất do nước tác dụng lên đáy bình nào lớn nhất?**

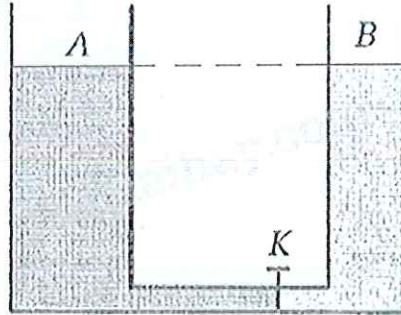


- A. Bình 1.
- B. Bình 2.
- C. Bình 3.
- D. Bình 4.

Câu 27. Vì sao khi lặn sâu dưới nước, người thợ lặn nên mặc bộ quần áo lặn?

- A. Khi lặn sâu, nhiệt độ của nước rất thấp.
- B. Khi lặn sâu, lực cản của nước tác dụng lên người rất lớn.
- C. Khi lặn sâu, áo lặn giúp cơ thể dễ dàng chuyển động trong nước.
- D. Khi lặn sâu, áp suất do nước tác dụng lên cơ thể người rất lớn.

Câu 28. Hai bình A và B nối thông với nhau. Bình A đựng dầu, bình B đựng nước tới cùng độ cao như hình vẽ. Sau khi mở khóa K ở ống nối

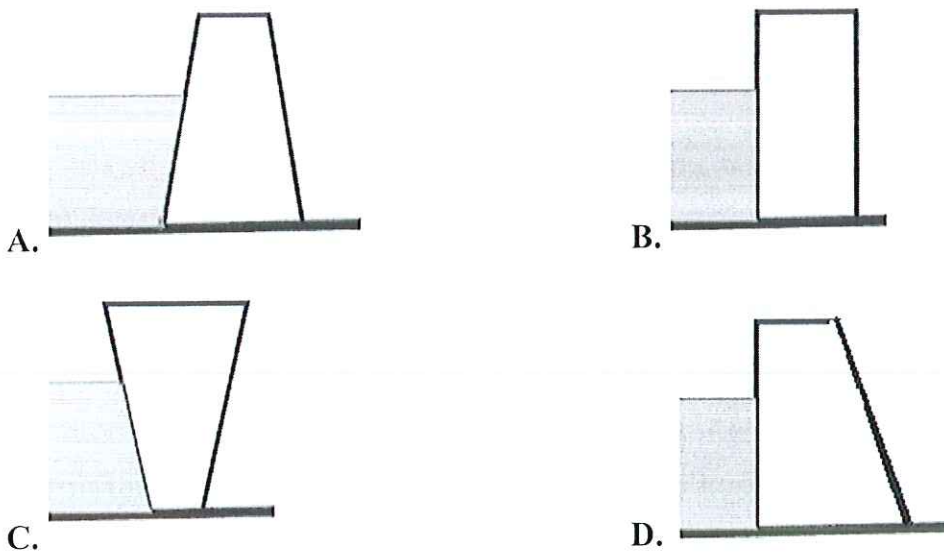


- A. Dầu chảy sang nước vì dầu nhiều hơn.
- B. Dầu chảy sang nước vì trọng lượng riêng của dầu nhẹ hơn trọng lượng riêng của nước.
- C. Nước chảy sang dầu vì trọng lượng riêng của nước lớn hơn trọng lượng riêng của dầu.
- D. Độ cao cột dầu và cột nước không thay đổi, vì độ cao của cột chất lỏng hai bình bằng nhau.

Câu 29. Một ống thủy tinh hình trụ đựng chất lỏng đang được đặt thẳng đứng. Nếu đặt nghiêng ống so với phương thẳng đứng sao cho chất lỏng không chảy ra khỏi ống thì áp suất chất lỏng gây ra ở đáy bình sẽ như thế nào?

- A. Tăng.
- B. Giảm.
- C. Không đổi.
- D. Bằng không.

Câu 30. Khi thiết kế đập chắn nước, căn cứ vào các qui luật áp suất chất lỏng, yêu cầu đập kiên cố, an toàn và tiết kiệm vật liệu thì phương án hợp lí là phương án nào dưới đây?

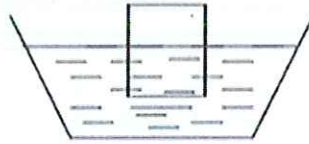


Câu 31. Treo một vật vào lực kế, trong không khí lực kế chỉ 6,9N. Nhúng vật ngập hoàn toàn trong nước, lực kế chỉ 5,2N. Lực đẩy Ác-si-mét có giá trị là bao nhiêu?

- A. 5,2N.

- B. 6,9N.
- C. 1,7N.
- D. 12,1N.

**Câu 32.** Trong công thức tính lực đẩy Ác-si-mét là  $F_A = d.V$  trong đó  $d$  là trọng lượng riêng của chất lỏng. Ở hình vẽ dưới đây thì  $V$  là gì?



- A. Thể tích toàn bộ vật.
- B. Thể tích phần chìm của vật.
- C. Thể tích chất lỏng.
- D. Thể tích phần nổi của vật.

**Câu 33.** Một quả cầu bằng thép được nhúng ngập lần lượt vào nước và rượu. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Nhúng quả cầu vào nước lực đẩy Ác-si-mét lớn hơn khi nhúng vào rượu.
- B. Nhúng quả cầu vào nước càng sâu lực đẩy Ác-si-mét càng lớn.
- C. Nhúng quả cầu vào rượu càng sâu lực đẩy Ác-si-mét càng nhỏ.
- D. Nhúng quả cầu vào rượu lực đẩy Ác-si-mét lớn hơn khi nhúng vào nước.

**Câu 34.** Hai quả cầu được làm bằng đồng có thể tích bằng nhau, một quả đặc và một quả bị rỗng ở giữa (không có khe hở vào phần rỗng), chúng cùng được nhúng chìm trong dầu. Hãy so sánh lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên hai quả cầu?

- A. Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên quả cầu đặc lớn hơn.
- B. Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên quả cầu rỗng lớn hơn.
- C. Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên hai quả cầu như nhau.
- D. Không đủ dữ kiện để so sánh lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên hai quả.

**Câu 35.** Một quả cầu kim loại đặc (có trọng lượng riêng  $d_{KL}$ ) sẽ lơ lửng trong chất lỏng (có trọng lượng riêng  $d$ ) khi nào ?

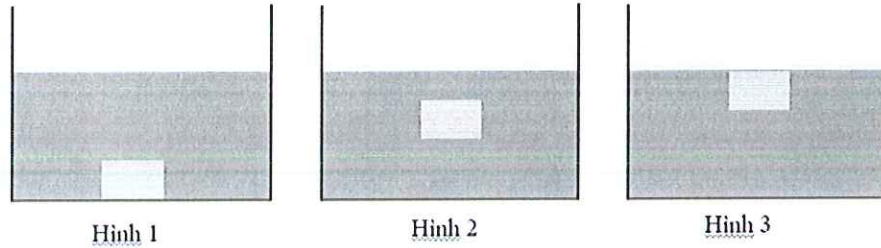
- A.  $d = d_{KL}$ .
- B.  $d > d_{KL}$ .
- C.  $d < d_{KL}$ .
- D.  $d = 5d_{KL}$ .

**Câu 36.** Càng lên cao, áp suất khí quyển thay đổi như thế nào?

- A. Càng tăng
- B. Càng giảm
- C. Có thể tăng cũng có thể giảm
- D. Không thay đổi



Câu 37. Cho ba bình đựng cùng một chất lỏng và ba vật có cùng thể tích, được làm bằng ba chất liệu khác nhau. Dựa vào hình vẽ, cho biết vật ở hình nào có khối lượng lớn nhất?



- A. Vật ở hình 1.
- B. Vật ở hình 2.
- C. Vật ở hình 3.
- D. Chưa xác định được.

Câu 38. Một vật có khối lượng 50 kg đặt trên mặt sàn nằm ngang và diện tích tiếp xúc của vật với mặt sàn là  $250 \text{ cm}^2$ . Áp suất do vật đó tác dụng lên mặt sàn là bao nhiêu?

- A.  $20\,000 \text{ N/m}^2$ .
- B.  $2\,000 \text{ N/m}^2$ .
- C.  $20\,000 \text{ N/m}^3$ .
- D.  $2\,000 \text{ N/m}^3$ .

Câu 39. Một người tác dụng lên mặt sàn nằm ngang một áp suất  $1,7 \cdot 10^4 \text{ Pa}$ . Diện tích của hai bàn chân tiếp xúc với mặt sàn là  $0,03 \text{ m}^2$ . Trọng lượng của người đó là bao nhiêu?

- A. 51 N.
- B. 5,1 N.
- C. 510 N.
- D.  $5,1 \cdot 10^4 \text{ N}$ .

Câu 40. Gót giày của phụ nữ có thể tác dụng áp suất lớn lên mặt đất. Nếu diện tích gót giày bằng  $4 \text{ cm}^2$  và lực của người tác dụng lên gót bằng 150N thì áp suất do gót giày tác dụng lên mặt đất bằng bao nhiêu?

- A. 600 000 Pa.
- B. 37,5 Pa.
- C. 600 Pa.
- D. 375 000 Pa.



Ban giám hiệu

Lê Thị Ngọc Anh

Tổ chuyên môn

Nguyễn Thế Mạnh

Nhóm vật lý 8

Ngô Thị Tường Vi



